

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONERREGISTRATION FORM

(Two Copies)

I-171: ___ Yes, ___ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM Ho THI HAI
Last Middle First

Current Address 60/17 Nguyen Trai, P.3, Q.5, TP HOCHIMINH

Date of Birth 1/1/1946 Place of Birth Binh Tri Thien, Hue

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGUYEN VAN NGHIA

Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel / VN AIR FORCES
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 1/10/77

3. SPONSOR'S NAME: MACK A. LEDoux
Name

Church of Christ, P.O. Box 36, Jennings, LA 70546
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 11/3/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO THI HAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI CAM CHUONG	6/3/1967	Daughter
NGUYEN THI CAM NHU	12/23/1968	Daughter
NGUYEN THI CAM QUYNH	1/13/1970	Daughter
NGUYEN VAN SY	10/16/1974	Son
NGUYEN VAN HIEP	2/20/76	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING
DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM:	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS:	REMARK
36/WP-0078	HO THI HAI 60/17 Nguyen Trai, P.3 Q.5, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	1/1/46							MACK A. LEBOUX Church of Christ P.O.Box 36 Jennings, LA 70546	Needs: IV x LOI x Comple
	NGUYEN VAN NGHIA	3/4/40	Lt. Col.	6/15/75	1/10/77					
37/WP-0080	CAO THI LUOT 483/23 Le Van Sy, P.22 Q.3, HCMinh City, VN DECEASED'S NAME:	3/2/29								Needs: IV x LOI x Comple
	CAO DUC LOI	11/30/32	Lieutenant	6/28/75	3/28/76					
38/WP-0082	NGUYEN THI TUI 63 Da Tuong, P.9, Q.8 HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME:	1935								Needs: IV x LOI x Comple
	LA HUAY	1939	Lieutenant	1/4/79						
39/WP-0084	DUONG THI TRIEN c/o 41 Thanh Son, P. Thanh Binh, Q.1, Da- Nang, Vietnam DECEASED'S NAME:	1933								Needs: IV x LOI x Comple
	NGUYEN QUANG NGHI	1932	Lieutenant	4/5/75	12/14/82					
N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Needs: IV LOI Comple

SỐ QUÂN TRONG
QUÂN 776

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 03

Ngày 16 tháng 5 năm 1976

QUÂN 776

Địa chỉ : QUÂN 776 ... Quận 1, Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh

Đơn vị : Ban chấp hành, báo cáo cấp trên rõ :

- Anh : ... Nguyễn Văn Nghĩa Sinh: 1940 ... tuổi
- Bà : ... Trương Thị ... Không quân ... Huyện ...
- Nơi cư trú : ... 7B/6 ... Hồ Chí Minh ... Quận 1 ...
- Trú quán tại : ... 7B/6 ... Hồ Chí Minh ... Quận 1 ...

- Di tập : ... học tập ... ngày 15 tháng 6 năm 1975
- ... chết ... năm 1975
- ... Bệnh viện ... không cứu chữa được
-
-
-

ĐƠN KHI QUA LẠI

- 1/ ... cho ... thân nhân anh : ... Nguyễn Văn Nghĩa ...
... ...
... 7B/6 ... Hồ Chí Minh ... Quận 1 ...

- 2/ Trong ... học tập ... anh ...
... ...
... ...

776 TRƯỞNG QUÂN 776

Phong

Chỉ thị : ... báo ... một bản thông báo về lý ...
... ...

... ...
... ...

PHẦN I . ĐƠN XIN KẾT HÔN

- | | | |
|--|---|--|
| 1- Họ tên Quan-nhan xin kết hôn :
NGUYEN - VAN - NGHIA | 2- Cấp-bao :
Thiếu-Ta HD/TT | 3- Số-quân :
60/600.089 |
| 4- Ngày sinh :
04-03-1940 | 5- Gia-canh :
Độc-thân | 6- Thành phần QLVNCH :
CIA <u>X</u> /DP4 <u>□</u> |
| 7- Đơn-vi :
Su-Đoan 1 Không-Quân | 8- Họ tên vi hôn-thê (hoặc hôn phu)
HO - THI - HAI | 9- Nghề-nghiep :
Nồi-tro |
| 10- Ngày sinh :
01-01-1946 | 11- Gia-canh :
Độc-thân | 12- Địa-chỉ :
Cu-Xa Sĩ-Quan Không-Quân
Su-Đoan 1 Đà-Nẵng |
| 13- Họ tên cha vi hôn-thê (hoặc hôn phu)
HO-MINH-SANH (s) | 14- Họ tên mẹ vi hôn-thê (hoặc hôn-phu)
NGUYEN-THI-PHONG | |

15- CAM-KẾT :

Tôi xin cam-kết hoàn-toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp người phối ngẫu của tôi là Co (hoặc Ông) HO - THI - HAI trong thời-gian chung sống với tôi có những hoạt-dộng phạm-hại đến nền an-ninh Quốc-Gia hay hành những việc có thể làm tổn-thương đến danh-dù của QLVNCH .

(Điều 191 Sắc-luật số 13/CT/LĐQQQL/SI ngày 20-10-64 bắt buộc về người quan-nhan phải tu-bổ nghĩa của mình với: việc này xét có phạm-hại cho thanh-danh của Quân-Đội) .

- | | |
|---------------------------------------|--|
| 16- Làm tại KBC 3.198 ngày 07-08-1971 | 18- Chữ ký của quan-nhan xin kết-hôn :
(ký tên) |
| 17- Nơi nhận CHT . KBC 4.002/TQT | |

PHẦN II . QUYẾT-ĐỊNH CỦA GIỚI-CHỨC CÓ THAM-QUYỀN

- 19- Ngày phép kết-hôn số : 11773 QP/NV/QSV/MSV ngày 27 tháng 9 năm 1971
- 20 - QUYẾT-ĐỊNH CỦA CẤP CHỈ-HUY NƠI-QUYỀN :
- Chấp-thành đơn xin trên đây và làm-y quan-nhan được cấp phép kết-hôn :
- Ngày phép kết-hôn này chỉ có giá-trị trong phạm-vi QLVNCH .
 - Người vi phạm hình phạt về Quân-Kỷ , quan-nhan còn có-the bị truy-tố trước Pháp-luật nếu vi-phạm luật gia-dinh (Sắc-luật số : 15/64 ngày 23-7-64)

- 21- Cấp-bao , họ tên , chức-vụ và chữ ký của giới-chức cấp phép kết-hôn .

Nơi-nhận :
- Bộ TTH/Phòng T.T (G3ban)
" De tổng chỉ và chuyên QCTP
điều-tra hạn-ho-cho "

TL . TỐI-THƯỢNG BỘ QUỐC PHÒNG
Đổng-Lý Văn-Phòng
NGUYEN-HUU-LUONG.
(Ký tên và đóng dấu)

/ SAO Y BÀN CHANH /

KBC. 3.126 Ngày

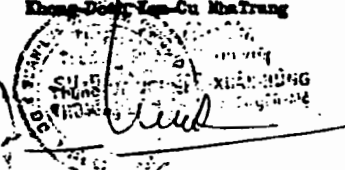
TUÂN-SU ĐOÀN TRƯỞNG SỞ-KH

TL. Đại-Tá ĐO-TRANG-PHUC

Không-Đoàn-Trưởng

Không-Đoàn-Yểm-Cu Nha-Trang

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TÔNG THAM MƯU QLVNCH
KHÔNG QUÂN
SỞ ĐOÀN 2 KHÔNG QUÂN
KHÔNG ĐOÀN YỂM CƯ LẠC HANG



Hôm nay ngày hai mươi ba, tháng ba, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (23.03.1973) hai là sau.

Trước hết, chúng tôi, Nguyễn-Văn-Thành, Trưởng-Phòng-Hộ-Lợi thuộc Phòng-Hộ-Lợi, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, có đơn trình-báo :

Ông Nguyễn-Văn-Thành, sinh năm một nghìn chín trăm bốn mươi, quân-nhân và gia đình, sinh năm một nghìn chín trăm bốn mươi, nội-tư, dân-cư-nghị tại tại gia đình ở Bình-Thông-quận, Phường-Huế-Lai, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, đang khai-thuận nhận tại đơn trình :

1.- Nguyễn-Thị-Cẩm-Chương, gái, sinh ngày mùng ba, tháng ba, năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy (03.06.1967) tại gia đình, Quận 2, nội-tư, dân-cư-nghị tại gia đình ở Bình-Thông-quận, Phường-Huế-Lai, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, đang khai-thuận nhận tại đơn trình :

2.- Nguyễn-Thị-Cẩm-Chương, gái, sinh ngày mùng ba, tháng ba, năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy (03.06.1967) tại gia đình, Quận 2, nội-tư, dân-cư-nghị tại gia đình ở Bình-Thông-quận, Phường-Huế-Lai, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, đang khai-thuận nhận tại đơn trình :

3.6 Ông Nguyễn-Văn-Thành, sinh năm 1947, quân-nhân, dân-cư-nghị tại gia đình ở Bình-Thông-quận, Phường-Huế-Lai, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, đang khai-thuận nhận tại đơn trình :

Ông Nguyễn-Văn-Thành, sinh năm 1947, quân-nhân, dân-cư-nghị tại gia đình ở Bình-Thông-quận, Phường-Huế-Lai, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, đang khai-thuận nhận tại đơn trình :

1.- Ông Nguyễn-Văn-Thành, sinh năm 1947, quân-nhân, dân-cư-nghị tại gia đình ở Bình-Thông-quận, Phường-Huế-Lai, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, đang khai-thuận nhận tại đơn trình :

2.- Ông Nguyễn-Văn-Thành, sinh năm 1950, nội-tư, dân-cư-nghị tại gia đình ở Bình-Thông-quận, Phường-Huế-Lai, Quận 2, thị-xã Thủ-Thới, đang khai-thuận nhận tại đơn trình :

Sau khi nghe đọc lại, các đương-sự và hai nhân chứng đồng ký tên với chúng tôi, Trưởng-Phòng-Hộ-Lợi.

Lưu tại Phòng-Hộ-Lợi, ngày 23 tháng 03 năm 1973.

Quản-thủ nhận
Ký tên Nguyễn-Văn-Thành
Ký tên : Ông-Văn-Thành

Trưởng-Phòng-Hộ-Lợi
Ký tên và ghi dấu
Nguyễn-Văn-Thành

Nhân chứng
Nguyễn-Thị-Cẩm-Chương
Ký tên
Ông-Văn-Thành
Ký tên

Phụ lục lục y bộ
Thủ-Thới, ngày 23 tháng 03 năm 1973
Trưởng-Phòng-Hộ-Lợi

NGUYỄN-VĂN-THÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh Thị-sơn-liệt
Quận ?
Xã (Phường) Thị-sơn-liệt
Số hiệu 24

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Lập ngày 23 tháng 03 năm 1973

Tên họ chồng	<u>Nguyễn-văn-phấn</u>
Ngày và nơi sinh	<u>Ngày 04 tháng 03 năm 1940</u> <u>tại Sài-gon</u>
Tên họ cha chồng	<u>Nguyễn-văn-thế</u> (sống chết)
Tên họ mẹ chồng	<u>Đỗ-thị-thị</u> (sống chết)
Tên họ vợ	<u>Đỗ-thị-linh</u>
Ngày và nơi sinh	<u>Ngày 01 tháng 01 năm 1946</u> <u>tại Hải-phong, Đông-bang</u>
Tên họ cha vợ	<u>Đỗ-thị-Sinh</u> (sống chết)
Tên họ mẹ vợ	<u>Nguyễn-thị-Thông</u> (sống chết)
Ngày lập hôn thú	<u>Ngày hai mươi ba tháng ba, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (23.3.73).</u>
Có lập hôn ước không	<u>Không</u>

TRÍCH LỤC T BẢN CHÍNH

Phước-hải, ngày 27 tháng 03 năm 1973

Văn-chức hộ-hộ

Nguyễn-văn-phấn và Đỗ-thị-linh

Đỗ-thị-linh

NGUYỄN-VĂN-THANH

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 1302

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi mốt (1941)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Văn Nghĩa
Phái	masculin
Ngày sinh	le quatre Mars mil neuf cent quarante à 9 h 30
Nơi sinh	Saigon, rue Legrand de la Liraye
Tên, họ người Cha . . .	Nguyễn Văn Huệ
Nghề-nghiep	propriétaire
Nơi cư-ngư	Saigon, 360 quai de Belgique
Tên, họ người Mẹ . . .	Bùi Thị Tài
Nghề nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngư	Saigon, 360 quai de Belgique
Vợ chánh hay thay . . .	premier rang

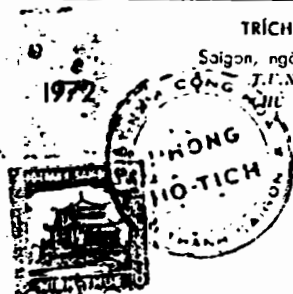
TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

E/S

Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1972

T. N. Đ. TRƯỞNG SAIGON

CH. S. PHONG HỘ-TỊCH



TỐI-CAO PHÁP-VIÊN
TỌA SƠ-THẨM
QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẲNG
CHỮA TRƯ HAY GIẤY
KHAL-SINH

88-1405



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)
Ngày: 06-07-1971 tháng Bảy (7) bởi
Trước mặt chúng tôi là: Ông-Xuân-Thanh-Tham-Lưu
Tòa Sơ-Thẩm Quảng-Nam tại Đà-Nẵng ngồi tại văn phòng số
Ông: Ông-Xuân-Lưu Lục-Sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1. Nguyễn Văn 56 tuổi, trú ngụ tại: Ông-Xuân-Lưu-Lưu
Căn cước số 0012045 cấp tại Ông-Xuân-Lưu ngày 02-12-1969
2. Ông-Xuân-Lưu 35 tuổi, trú ngụ tại Ông-Xuân-Lưu-Lưu
Căn cước số 0157-47 cấp tại Ông-Xuân-Lưu ngày 29-1-1960
3. Ông-Xuân-Lưu 35 tuổi, trú ngụ tại Ông-Xuân-Lưu-Lưu
Căn cước số 0157-47 cấp tại Ông-Xuân-Lưu ngày 29-1-1960

Những người chứng nói trên sau khi thể nói tất cả sự thật đã khai và chứng minh
biết rõ

Xem, Nữ Quốc-tịch Việt-Nam sinh ngày 08-01-1940
tháng 01-01 năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944)
tại Ông-Xuân-Lưu-Lưu và Bà Nguyễn-Xuân-Thanh-THAM
Con của Ông Ông-Xuân-Lưu-Lưu và Bà Nguyễn-Xuân-Thanh-THAM

Mấy người này qui quyết rằng Ông-Xuân-Lưu-Lưu
không thể xuất nạp giấy KHAL-SINH được vì là sổ hộ tịch chính quán
bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bán chính bị thất lạc
Mấy người chứng đã nhận thấy những lời khai & trần, nên chúng tôi chiếu các điều
Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAL-SINH
của Ông-Xuân-Lưu-Lưu cấp cho đương sự
để nạp hồ sơ.

Những người sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên chứng chúng tôi và Lục-Sự
Người đóng khai, Những người chứng, Thẩm Phán Lục sự

Hồ-Thị-Hải sinh năm 1946 o/c
03912433 cấp tại Sài-Gòn
ngày 25 tháng 02 năm 1970
Trú tại Cu-Xá Sĩ-quan không-quân
Sư-i oản 1Yem bìa chính tại Ông-Xuân-Lưu-Lưu
Trước họ tên:

Trước họ tên tại Đà-Nẵng, ngày 07-07-1971
Quyển số

CHỦ SỰ

Ký tên và đóng dấu

Ông-Xuân-Lưu

Đỗ-Đu

Lô-Lưu

Lệng-Xuân-Thanh, Ông-Xuân-Lưu

Sơ y bản chính

ĐÀ-NẲNG, ngày 25 tháng 07 năm 1971



KHAI SINH

Số họ: 222



Ái nhi Tén họ: Nguyễn Văn Khoa
Hú

Phái: nam
Ngày sinh: 10 tháng 6 năm 1967
Sinh (Ngày tháng năm): 10-6-1967

Tên: Nguyễn Văn Khoa
Chức: Quản lý nhân
Tuổi: 27 tuổi
Nghề nghiệp: Quản lý nhân
Cư trú tại: Hà Nội, Hà Nội

Mẹ: Nguyễn Thị Lan (Độc thân)
Tuổi: 21 tuổi
Nghề nghiệp: Quản lý nhân
Cư trú tại: Hà Nội, Hà Nội

Vợ: Nguyễn Thị Lan
Tuổi: 27 tuổi
Nghề nghiệp: Quản lý nhân
Cư trú tại: Hà Nội, Hà Nội

Người chứng thư nhất: Nguyễn Văn Khoa
Tuổi: 45 tuổi
Nghề nghiệp: Quản lý nhân
Cư trú tại: Hà Nội, Hà Nội

Người chứng thư nhì: Nguyễn Thị Lan
Tuổi: 16 tuổi
Nghề nghiệp: Quản lý nhân
Cư trú tại: Hà Nội, Hà Nội

PHẦN LƯU GIỮ

QUỐC TỊCH VIỆT NAM

HOANG DINH

Làm tại: Hà Nội ngày: 10 tháng: 6 năm: 1967
Họ tên: Nguyễn Văn Khoa
Chức vụ: Quản lý nhân
Chức vụ: Quản lý nhân
Chức vụ: Quản lý nhân

CHỖ CHỮ XÁC NHẬN

CHỖ CHỮ XÁC NHẬN

ĐÓ-THÀNH SAIGON
Tờ Nam-Chiến Quốc 3
11.62
Số báo

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám



Tên, họ đứa trẻ	Nguyễn thị Cẩm-Như
Phái	Nữ
Ngày sinh	Hai mươi ba tháng chạp năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn Văn Nghĩa (tên thật) sinh con ngày 27 1.68
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiep	Công nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 11 Nguyễn Gia Thiều
Tên, họ người mẹ	Đỗ Thị Hải (tên thật)
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 11 Nguyễn Gia Thiều
Vợ chánh hay thứ	---

Làm tại Saigon, ngày 27 tháng 12 năm 1968
1972
TRÍCH-LỤC Y BỐN CHANH:
Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 1971
QUẢN TRƯỞNG QUẬN BA
[Signature]
[Stamp: QUẬN BA, SAIGON, VIỆT-NAM CỘNG-HÒA]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Mã số 111372

Xã, thị trấn _____
Thị xã, Quận _____
Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	BỘ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		Nam, nữ _____
Sinh ngày	_____		
tháng, năm	_____		
Nơi sinh	_____		
Khai ở chung	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Tên: Văn Văn	Số: 22	
	M sinh con: 3/5/1975	M sinh con: ngày 25/12/75	
Dân tộc	_____		
Quốc tịch	//		
Nghề nghiệp	//		
Nơi ĐKKK thường trú	//		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người dùng khai	_____		

NHẬN THỰC SAO Y HÂN CHANH

Ngày 26 tháng 8 năm 1976

TM/UBND _____ ký, tên đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG



Đang, ký ngày 26 tháng 8 năm 1976
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



HOVER T. PHONG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THÀNH GIA-ĐÌNH
QUẬN TÂN-ĐÌNH
CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIEÂN TÂN-SƠN-HÒA
Số hiệu 2006



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 21 tháng 10 năm 1974

Tên họ đứa trẻ . . .	Nguyễn Văn Sỹ
Con trai hay con gái .	Con
Ngày sinh	Tháng 10, tháng 10, năm 1974
Nơi sinh	Nhà: viện cơ 100
Tên họ người cha . . .	Nguyễn Văn Nghĩa
Tên họ người mẹ . . .	Hồ Thị Hải
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai .	Nguyễn Văn Nghĩa

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Tân-Sơn-Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 1974

Ủy Viên Hộ-Tịch,

[Signature]

— VÂN - TÂN —

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ - CHÍ - MINH

U. B. N. D. C. M. Quận: 3

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 25 tháng 02 năm 1976

Số hiệu 865



Tên họ đứa trẻ . . .	NGUYỄN VĂN HIỆP
Con trai hay con gái . .	Con
Ngày sinh	20-02-1976 tức 4 giờ 5+
Nơi sinh	Hai mươi tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu.
Tên họ người cha . . .	Saigon- 280 Điện Biên Phủ
Tên họ người mẹ . . .	NGUYỄN VĂN NGHĨA
Vợ chánh hay không có hôn-thú	HỒ THỊ HẢI
Tên họ người đứng khai	Vợ chánh
	HỒ THỊ HẢI

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 1976

Phòng Hộ - Tịch
Đ/s Phụ trách

[Signature]

Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Quận 3

PHÒNG HỘ-TỊCH

3

[Signature]

SỞ GIA ĐÌNH CÔNG - GIÁO

Gia đình

Trần Văn Khoa
Nguyễn Văn Khoa



Chức vụ của Linh Mục Bần Sở,

Trần Văn Khoa

CHUYÊN AN
Saigon, 27-7-1965
* F.X. TRẦN THANH KHÂM
Giám Mục Phụ tá và Tổng Đại Diện

NGUYỄN VĂN CHƠN
Linh Mục

phần

CON THỨ 3

Tên Thánh, Họ gọi Martha Nguyễn Thị Cẩm Dung
Sinh ngày 13.06.1970 (âm lịch)
Tại: Saigon
Con Ông Đan Nguyễn Văn Nghiã
và Bà Anna Hồ Thị Hải
Rửa tội ngày 03.11.1970
Tại nhà thờ Chính tòa Saigon
Do Linh Mục Thế Nguyễn Văn Chôn
Cha Mẹ đỡ đầu Martha Nguyễn Thị Lan
Trích sổ Rửa tội, số 611

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội



[Handwritten signature]

NGUYỄN VĂN-CHÔN
Linh-Mục

CHỨNG NHẬN

Tên Thánh, Họ gọi Joseph Nguyễn Văn Nghĩa
 Con Ông Phước Nguyễn Văn Huệ
 và Bà Elisabeth Bùi Thị Tài
 Sinh ngày 4-3-1940, Sài Gòn
 Rửa tội ngày 10-3-1940 (Ấm lịch)
 Tại Nhà Thờ Cần Kiêu
 Do Linh Mục Phước Nguyễn Phước Khánh
 Địa phận Sài Gòn
 Người đỡ đầu

ĐÃ CHỈ

Chữ ký của Ông. :

Chữ ký của Vợ :

Chữ ký của hai Nhân Chứng :

Trích số Hôn Phối Nhà thờ Họ *Chánh Tòa Saigon*
129

51-182

12

ANH KỶ NIỆM NGÀY THÀNH HÔN

HÔN PHỐI

Tên Thánh, Họ gọi Marie Hân-thi-Hải
Con Ông Hồ-minh-Sanh
và Bà Nguyễn-thị-Phong
Sinh ngày 10-01-1946
Rửa tội ngày 20-12-1974 (Am-lịch 10-6-75)
Tại Nhà Thờ Chánh tòa Saigon
Do Linh Mục Thiêp Nguyễn Văn Chôn
Địa phận Saigon
Người đỡ đầu Marie Nguyễn-thị-Đức

PHÉP HÔN PHỐI

Tại Nhà Thờ Chánh tòa Saigon
Ngày 20-12-1974
Do Linh Mục Thiêp Nguyễn Văn Chôn
và hai Nhân Chứng Têđê Lê Đức Thọ
và Giuse Nguyễn Văn Phép
Chứng nhận



[Signature] 13
NGUYỄN VĂN CHÔN
Linh-Mục

CON THƯ

Tên Thánh, Họ gọi: Phêrô Nguyễn Văn Sỹ
 Sinh ngày: 16-12-1974 (âm lịch)
 Tại: Saigon
 Con Ông: John Nguyễn Văn Nghĩa
 và Bà: Marie Hồ Thị Hải
 Rửa tội ngày: 17-11-1974
 Tại nhà Thờ: Chánh tòa Saigon
 Do Linh Mục: Phêrô Nguyễn Văn Chân
 Cha Mẹ đỡ đầu: Phêrô Nguyễn Văn Đại
 Trích sổ Rửa tội, số: 548

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội,



[Handwritten signature]

NGUYỄN VĂN CHÂN
 Linh Mục

CON THỦ-1

Tên Maria Nguyễn Thị Cẩm Chương
Sinh ngày 3-6-1967 (Âm lịch)
Tại Saigon
Con Ông: Joan Nguyễn Văn Nghĩa
và Bà: Maria Hồ Thị Hải
Hứa tội ngày 3-11-1970
Tại nhà thờ chánh tòa Saigon
Do Linh Mục Phêrô Nguyễn Văn Chôn
Chen Mệ đỡ đầu Maria Nguyễn Thị Duyên
Trích số Hứa tội: số 609

Đều và chờ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội



NGUYỄN VĂN CHÔN
Linh-Mục

CON THỨ 2

Tên Thánh, Họ gọi Josephine Nguyễn Thị Cẩm Nhung
Sinh ngày 23/12/1968 (Âm lịch)
Tại: Saigon
Con Ông Joseph Nguyễn Văn Nghĩa
và Bà María Hồ Thị Hải
Rửa tội ngày 3/1/1979
Tại nhà thờ Chapel of Saigon
Do Linh Mục Phan Nguyễn Văn Chơn
Cha Mẹ đỡ đầu Josephine Nguyễn Thị Xuân
Trích sổ Rửa tội, số 610

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội,



[Signature]
Linh-Mục

CON THỨ

Tên Thánh, Họ gọi Giuse Nguyễn Văn Hiệp
 Sinh ngày 20-2-1976 (âm lịch)
 Tại: Saigon
 Con Ông Giuse Nguyễn Văn Nghĩa
 và Bà María Thị Hải
 Rửa tội ngày 23-5-1976
 Tại nhà thờ Chánh tòa Saigon
 Do Linh Mục Martinô Lê Ngọc Khánh
 Cha Mẹ đỡ đầu Giuse Nguyễn Văn Tiến
 Trích sổ Rửa tội, số 24

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội.



[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện (Huyện) I
Phường (Xã) 3

Ngày 15/10/1970

ĐƠN CỜ MẤT

Nhà ở: Ủy Ban Nhân Dân Cảnh Mang Phường 3

Trích yếu: -V.v.mất thẻ căn cước

Tôi tên là HỒ - THỊ - HẢI
Sinh ngày 01.01.1946 tại làng Hải Châu Tỉnh Bà Rịa
Nghề nghiệp Nô Trại giấy chứng nhận số
Căn cước (hoặc giấy học tập tái tạo số) 03912433 cấp tại Q.3 ngày 25.02.1970
Hiện cư ngụ tại số 7/1 đường Số Việt Nghi Tỉnh
Thuộc Tổ Phường 3 Quận I

Kính trình với Ủy Ban Nhân Dân vào ngày 12.03.1970 tại
Tôi có mất Một (01) thẻ căn cước mang tên và số nói trên
Tại Khu vực đường Trần Quang Khải và Trần Văn Trịch

Lý do: Tôi đi chế tạo định và vô ý đánh rơi trong lúc trả tiền
mua thức ăn trên đường Trần Quang Khải và Trần Văn Trịch

Ký tên

Hải

Người chứng thư mất: - họ tên:

Ủy Ban Nhân Dân

Chứng nhận

Chúng tôi đã tiến hành báo tại công
an phường 3 quận I và việc mất thẻ căn
cước của người này không mang lại ảnh
hưởng (tốt xấu)

để nghị định và tiến hành cấp thẻ mới

ngày 14.03.70

Trưởng ban

Nguyễn Văn Trịch

Người chứng thư mất: - ký tên:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C20382644

Họ tên: **HỒ THỊ HẢI**



Sinh ngày: **01-01-1946**

Nguyên quán: **Huế**

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: **60/17 Nguyễn Trãi**

Phước Mỹ, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: .. Kinh .. Tôn giáo: .. Thiên chúa ..	
	NGON TRO TRAI
	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
Sẹo chạm cách 1,2cm trên sáu cánh mũi trái	
Ngày 6 tháng 7 năm 1937	
TRƯỞNG TY CÔNG AN	
	
Chanh	
Viết Chanh	



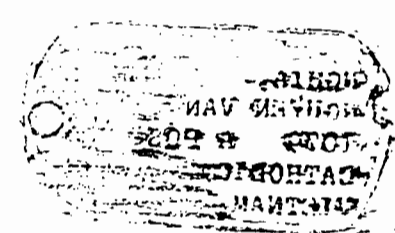
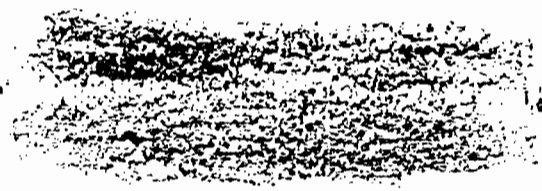
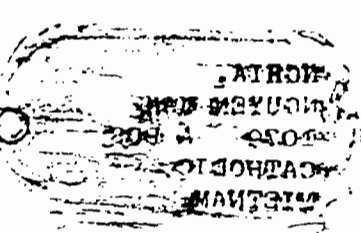
PROMOTED TO HIEWT. COLONEL
IN 1972 AT NHA TRANG AIRBASE

SEEN IN PHOTO.: BRIGADIER.
GENERAL NGUYỄN VĂN LƯỢNG
(COMMANDER-IN-CHIEF OF AIR
DIVISION #II & NGUYỄN VĂN NGHĨA
THE PROMOTED.



FROM LEFT TO RIGHT:
THE DAY ON WHICH THE AIR
SQUADRON #219 OF AIR DIV. #1
(DANANG) MOVED TO AIR DIV. #II
(NHA TRANG) - SEEN IN PHOTO.:
NGUYỄN VĂN NGHĨA (WHERE
MARKED X) BEING WELCOMED
BY HIEWT. COL. LAC - NEXT
WAS HIEWT. QUYNH THEN
HIEWT. COL. PHAM -
HE WHO WAS ON BOARD OF

BELOC. IS NGHĨA'S FIRST COUSIN NGUYỄN THIÊN KIM (ALL OF THEM ARE
NOW IN THE USA EXCEPT MY HUSBAND, THE DEAD "X")



NAVY VAN NEMO
COMMANDER CONTROL NORTH DET
CAPTAIN VAAE

CHURCH OF CHRIST MISSION

MACK LEDOUX

P.O. BOX 1119 SAIGON

TEL. 43423

April 18, 1975

TO WHOM IT MAY CONCERN:

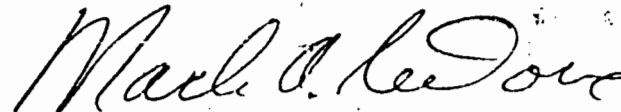
Please assist Mr Nguyen Van Nghia and his family to immigrate to the United States as refugees from Vietnam. Because of his close cooperation with Americans and his leadership his life is definitely threatened in the future.

Names of his legal dependents and ID numbers are as follows:

Nguyen Van Nghia.	036170
Ho Thi Hai	03912433
Nguyen Thi Cam Chuong	No ID
Nguyen Thi Cam Nhu	No ID
Nguyen Thi Cam Quynh	No ID
Nguyen Van Sy	No ID

I do hereby guarantee that I will sponsor and otherwise provide all basic necessities for this family in America and be legally responsible for them.

Respectfully yours,



MACK A. LEDOUX, chairman
CHURCH OF CHRIST MISSION

Call collect to USA: Area code 817 534-9793 for confirmation



V
I
E
T
N
A
M

SECTION 1: INFORMATION ABOUT YOU

Your name: NGUYỄN VĂN NGHĨA
 Other name you have used:
 Sex: Male ☒ Female ☐ Date of birth: MAR 4th 1940 Country of birth: VIETNAM
 Address: 60/17 NGUYỄN TRÃI
 Number Street
 Hamlet Village/Ward
 District Province/City
 Are you married? Yes ☒ No ☐
 Your Exit Permit number is:

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVE IN THE U.S.

Name of your closest relative in the U.S. MACK A. HEDDOX
 Date of birth: Month/Day/Year Country of birth: U.S.A.
 The U.S. Address: CHURCH OF CHRIST PO BOX 36 JENNINGS
 Number Street
 City State
 The relationship to you is; P.W.R. SPONSOR
 The U.S. telephone number (if known) is:
 When did your closest relative leave Viet Nam? APRIL 30, 1975

SECTION 3: INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	Sex (Circle one)	Date of birth Mo/Day/Yr	Country of birth	Relationship to you	Married? (Circle one)	Exit Permit Number	Address
<u>HỒ THỊ HẢI</u>	M / ☒ F	<u>JAN 15th 1946</u>	<u>VN</u>	<u>LANEUL WIFE</u>	☒ Yes / ☐ No	<u>Not yet</u>	<u>60/17 NGUYỄN TRÃI F.3. Q.5. HCM CITY</u>
<u>NGUYỄN THỊ CẨM CHUÔNG</u>	M / ☒ F	<u>JUNE 3rd 1967</u>	<u>VN</u>	<u>DAUGHTER</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SAME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN THỊ CẨM NHƯ</u>	M / ☒ F	<u>DEC 23rd 1968</u>	<u>VN</u>	<u>DAUGHTER</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SAME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN THỊ CẨM QUỲNH</u>	M / ☒ F	<u>JAN 13th 1970</u>	<u>VN</u>	<u>DAUGHTER</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SAME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN VĂN SỸ</u>	☒ M / ☐ F	<u>OCT 16th 1974</u>	<u>VN</u>	<u>SON</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SOME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN VĂN HIỆP</u>	☒ M / ☐ F	<u>FEB 20th 1976</u>	<u>VN</u>	<u>SON</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SOME AS ABOVE</u>
.....	M / F				Yes / No		
.....	M / F				Yes / No		
.....	M / F				Yes / No		
.....	M / F				Yes / No		

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

40425 0
1966-1968

In this section list all your relatives, Living or dead, including those you put in SECTION 3.

NAME	(Sex (Circle one)	Date of birth Mo/Day/Yr	Country of birth	Married? (Circle one)	Address (If deceased; write "Dead")
a: Your husband/wife(Living or Dead):					
...HO THI HAI	M / (F)	JAN/14/1946	VN	(Yes) / No	60/17 NGUYEN TRAI ST. F.3. Q.5. HOCHIMINH CITY VIETNAM
b: Your other husbands/wives (Living or Dead):					
...NONE	M / F	.../.../...		Yes / No	NONE
...	M / F	.../.../...		Yes / No	
c: Your children (Living or Dead):					
...NGUYEN THI CAM CHUONG	M / (F)	JUNE 30 1967	VN	Yes / (No)	60/17 NGUYEN TRAI ST. F.3. Q.5. HOCHIMINH CITY - VIETNAM
...NGUYEN THI CAM NHU	M / (F)	DEC 23 1968	VN	Yes / (No)	SAME
...NGUYEN THI CAM QUYENH	M / (F)	JAN 13 1970	VN	Yes / (No)	SAME
...NGUYEN VAN SY	(M) / F	OCT 16 1974	VN	Yes / (No)	SAME
...NGUYEN VAN HIENP	(M) / F	FEB 20 1976	VN	Yes / (No)	SAME
...	M / F	.../.../...		Yes / No	
...	M / F	.../.../...		Yes / No	
...	M / F	.../.../...		Yes / No	
...	M / F	.../.../...		Yes / No	
...	M / F	.../.../...		Yes / No	
d: Your Parents (Living or Dead)					
...NGUYEN VAN HUE	(M) / F	.../.../1914	VN	(Yes) / No	11 NGUYEN GIA TRIEN Q.3 HOCHIMINH CITY
...BUI THI TAI	M / (F)	.../.../1920	VN	(Yes) / No	SAME AS ABOVE

SECTION 7: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military have him complete this section, if possible.

What Ministry or Military unit? NATIONAL DEFENSE DEPT. - VN AIR FORCE - FIRST/SECOND/FIFTH AIR DIVISION - LIEUT. COLONEL, CAPT. OF HELICOPT. SQUADRON #219
 Date of separation? 3.2ND/day. April./month. 1975.../year. Reason for separation: DUE TO SAIGON FALL
 Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

Mo/Yr to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superior	Describe the work performed
1958	1960	NHATRANG MIL. SCHOOL/USA	AIR CADET/STUDENT	SCHOOL DIRECTORS IN VN & IN THE US.	VOLUNTARILY ENGAGED IN VNAF/AIR CADET IN THE USA / AIR DIV #1 IN DANANG
.../1961	.../1965	DANANG AIR BASE	FIRST PILOT/PILOT	COLONEL K. M. K. M.	SKYRAIDER/HELICOPT. PILOT. MIL. SPECIAL V. 60/600.089. RS. 3198-3126...
.../1965	.../1968	DANANG AIR BASE	LIEUTENANT/PILOT	Same	HELICOPT. PILOT OF AIR SQUADRON #219 / AIR DIV #1. AMERICAN REG. #1
.../1969	.../1970	U.S.A	CAPTAIN	Same	CHIEF OF OPERATIONS OFFICE - SPECIAL ASSIGNMENT TO COOPERATE W/US SPECIAL FORCE
.../1971	.../1972	NHATRANG AIR BASE	MAJOR	SCHOOL DIRECTOR OF FORT WOLTERS	VN LIAISON OFFICER (VN/US) THEN HELICOPT. TRAINER (GRADUATED)
			LIEUT. COLONEL	GENERAL TRAN VAN MINH	SPECIAL ASSIGNMENT TO AIR DIV #2. CHIEF OF AIR SQUADRON #219. CLOSE COOPERATION WITH US SPECIAL FORCE FOR SPECIAL MISSIONS/OPERATIONS. (US PAY)...

1972 APR. 1975 SAIGON
 List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: ...
 Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? .../years. .../months. Still in reeducation? YES ☐ NO ☒
 Any training in the U.S.? YES ☒ (Complete SECTION 8 Also) NO ☐ HUMILIATEDLY DEAD IN U.S. NORTH REEDUCATION CAMP ON JAN. 10, 1977
 Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places worked; Location and Describe the Job Relationship to the American) NO ☐ (PLEASE SEE THE DEATH CERTIFICATE ATTACHED)

Mo/Yr to	Mo/Yr	Name	Place	Describe the job relationship to the American
.../1966	.../1968	ADVANCE/Colonel CONE & ROSE OF US SPECIAL FORCE	DANANG AIR BASE - TERRITORY OF MILITARY REGION #1	SPECIAL ASSIGNMENT WORK CLOSELY WITH AMERICANS - PILOT OF AIR SQUADRON #219
.../1971	.../1972	MAJOR HENNESSY - ADV. TO #219	NHATRANG AIR BASE - TERRITORY OF MIL. REGION #2	THEN CHIEF OF THIS SQUADRON - CLOSE COOPERATION WITH US SPECIAL FORCE
				CHIEF OF AIR SQUADRON #219. MIXED OPERATIONS
				WORKED CLOSELY WITH MR. MACK A. FEOUX

1973 1975 VN/US LIAISON SERVICE SAIGON - FIFTH AIR DIV.
IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents I.D. Cards; training certificates, letters of commendation; job photographs, letter from superior or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese Military showing the work relationship to American or verifying reeducation.

IMPORTANT: 1

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (continued)

<u>NAME</u>	<u>Sex</u> (Circle one)	<u>Date of birth</u> Mo/Day/Yr	<u>Country of birth</u>	<u>Married?</u> (Circle one)	<u>Address</u> (If deceased, write "Dead")
e: Your brothers/sisters (Living or Dead):					
1. NGUYỄN VĂN TRÍ	(M) / F	.../.../1938	VN	(Yes) / No	11. NGUYỄN GIA THIỆU ST. Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(EX MAJOR OF G ² DIRECTORATE OF POLICE & SECURITY - RELEASED FROM REEC)
2. NGUYỄN THỊ KHUÂN	M / (F)	.../.../1942	VN	(Yes) / No	11. NGUYỄN GIA THIỆU. Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(WIFE OF EX. AIR PILOT/MAJOR - 3 RD AIR DIVISION (RELEASED FROM REEC))
3. NGUYỄN VĂN NHON	(M) / F	.../.../1944	VN	(Yes) / No	11. NGUYỄN GIA THIỆU, Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(UNAF SOLDIER - IN MUSIC BAND OF EX VN NAVY)
4. NGUYỄN VĂN ĐẠI	(M) / F	.../.../1948	VN	Yes / (No)	11. NGUYỄN GIA THIỆU. Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(EX. LIEUTENANT OF VN AIR FORCE - RELEASED FROM RE. EDC. CAMP)

f: Other relatives living with you :

[illegible]

accompanying
on, if pos-

SECTION 8: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If you were trained or educated outside Viet Nam complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Viet Nam have him/her complete this section, if possible.

- a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? HELICOPTER PILOTING.....
- b. Who paid for it? U.S. GOVERNMENT.....
- c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

Mo/Yr to	Mo/Yr	Name	Place	Describe the Training or Schooling
.../1958	.../1960	?	THE UNITED STATES	CADET/PILOT TRAINING (FOR SKYCAMPER & HELICOPTER) DETAILS SINCE I HAVEN'T MARRIED AT THIS TIME - I MET HIM IN 1965 ONLY.
.../...	.../1968	?	JAPAN	ONE-WEEK TRAINING REGARDING HIGH ALTITUDE TRAINING COURSE.
.../1969	.../1970	FORT WOLTERS, TEXAS	U.S.A.	VN/US NAVAL OFFICER THEN GRADUATED FROM SCHOOL AS HELICOPTER PILOT.

- d. List the degrees or training certificates received:

Date received Month / Year	Name of School or Training Center	Type of degree or Certificate	Describe the degree or Certificate
...../1960.	MR PILOT TRAINING SCHOOL IN THE USA.....	DEGREE - MR PILOT / HELICOPTERS..	ALL PERSONAL PAPERS WERE DESTROYED OR...
...../1968.	HIGH ALTITUDE TRAINING / JAPAN.....	CERTIFICATE.....	WENT RIGHT AFTER APRIL 30th 1975 - EXCEPT ATTACHMENTS.....
...../1969/70	FORT WOLTERS - TEXAS - USA.....	HELICOPTER PILOTING.....	SAME.....

- e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long?/years/months. Still in reeducation YES ☐ NO ☒
MY HUSBAND WAS HUMILIATEDLY DEAD IN AN VN NORTH RE-EDUCATION CAMP ON JAN. 10, 1979 (PIS. SEE THE DEATH CERT. ATT.)

IMPORTANT: Please send COPIES of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY

SECTION 9: COMMENTS AND REMARKS

AWARDS AND MEDALS FROM THE US GOVERNMENT:

1966-1968. # ARMED FORCES HERO MEDAL SIGNED/GIVEN BY 5-STAR GENERAL WETMORELAND

(DUE TO RESCUE OF A US OFFICER IN BATTLE FIELD OF MIL REG #1.) - ANOTHER

MEDAL WAS ALSO GIVEN BY THE US GOVT. ABOUT THE TIME

1969-1970. # A SILVER STAR MEDAL FOR VALIANT ACTION GIVEN BY THE US GOVT.

MILITARY REG. # 2. (THE FOLLOWING REFEREES HAVE KNOWN THESE CASES)

REFEREES IN THE USA:

1. MACK A. LEROUX, ALD. OUR SPONSOR/BA BOX 36 JENNINGS. - LOUISIANA 70536

2. COLONEL CONE. - ADVISOR/SPECIAL FORCE

3. COLONEL ROSE. - ADVISOR/SPECIAL FORCE

4. MAJOR HENNESSY - ADVISOR TO AIR SQUADRON # 219

5. BRIGADIER GENERAL NGUYEN VAN WONG - COMMANDER IN CHIEF OF AIR DIVISION # 3

6. LIEUTENANT NGUYEN THIEN KIM/PILOT/32603. 8th US FEDERAL WAY WA 98003

7. CAPT. PHAM VAN THANH. 9 TUDOR ST. MCKEE CITY. N.J. 08232

(ALL OF THE ARE LIVING IN THE UNITED STATES)

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States.

AUG 30th 1988

Date

Robert

Mô Thị Hoi

Signature of applicant.

For my husband Nguyễn Văn Ngà

DEAR SIRS, OUR BENEFACTORS.
AFTER THE DEATH OF MY HUSBAND IN RE EDUCATION CAMP AND AFTER 13 YEARS.
SINCE THE SUCH HISTORICAL DAY, I HAVE ALWAYS TRIED TO LIVE TO BRING UP MY...
5 FATHERLESS CHILDREN. - AMONG THEM, THE ELDEST DAUGHTER WAS ONLY 8...
YEARS OLD AT THE TIME OF HER FATHER'S LEAVING HOME FOR GOOD. ANYHOW, I'M
ALWAYS PROUD OF MY HUSBAND'S CAREER, SO AM I MY CHILDREN! I LOVE MY HUSBAND
AND I LOVE HIS RACE. - NOTHING CAN SEPARATE US EVEN THOUGH THE THREATENING,
POVERTY, JOBLESSNESS, UNSCHOOLING, AND PARTICULARLY HOMELESSNESS AFTER...
WE CAME BACK FROM THE NEW ECONOMIC REGION. - EVERYTHING HAS MADE US...
UNBITTERED AND TIRED OF LIVING BUT WE HAVE ALWAYS BELIEVED THAT THE OLD
BODIES OF MY HUSBAND AND THE PRESENT BENEFACTORS OF MY FAMILY WILL NEVER
FORGET AND GIVE UP THEIR OLD COOPERATOR WHO HAS CONTRIBUTED THE MAXIMUM
OF HIS FAITHFULNESS AND COURAGE EVEN HIS LIFE TO THE HONOR OF THE UNITED STATES.
THEREFORE, WE SHALL APPRECIATE IT VERY MUCH IF YOU WOULD KINDLY ASSIST
OUR APPLICATION FOR ENTRY PERMITS TO THE US. AS SOON AS POSSIBLE - THANK YOU.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM Ho Thi Hai
Last Middle First

Current Address 60/17 Nguyen Trai, P.3, Q.5, TP HOCHIMINH

Date of Birth 1/1/1946 Place of Birth Binh Tri Thien, Hue

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGUYEN VAN NGHIA

Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel / VN AIR FORCES
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 1/10/77

3. SPONSOR'S NAME: MACK A. LEDoux
Name

Church of Christ, P.O. Box 36, Jennings, LA 70546
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 11/3/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO THI HAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI CAM CHUONG	6/3/1967	Daughter
NGUYEN THI CAM NHU	12/23/1968	Daughter
NGUYEN THI CAM QUYNH	1/13/1970	Daughter
NGUYEN VAN SY	10/16/1974	Son
NGUYEN VAN HIEP	2/20/76	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

10/16/80 J. non 1970

Q T A L B A O E U

Hình vẽ : Ủy ban Nhân dân .. Quận A. Sài Gòn
..... Thành phố Hồ Chí Minh ..

2021 770 ăm trên trục, báo cáo đầy đủ như sau :

Họ và tên: Nguyễn Văn Nghĩa Sinh: 1940, quê: ...

Trưng La... Quan Lữ... Không quân... Lý?

Trên quốc lộ : 7th/6 Ngã thập lộ, Sài Gòn.

..... Thank you! No other news.

Đại tập nhân học tập (chủ yếu ngày 15 tháng 6 năm 1975)

not only making a name for 1927

Bộ trưởng Tài. Vô hạn. Hồ. Lũy. Số. 2. Chạy. trên. dây. Không. cần. chèn. Tản.

Đến đây thì ...

Thị trấn Trảng Bàng, Tỉnh Đồng Nai

- Sơ, vấp phải, rớt dĩa tổ chức ra tang cho anh ... 27/12/2012

theo công chính sách nhất đạo của Đảng

và nhà nước cách mạng, có bình giải đấu mộ phần, có hồ sơ tử vong, và ra sổ tập diêm mai bằng hiện lưu trữ tại đơn vị.

1.2 NGHỊ QUYẾT

1/ Cho các thân nhân anh : ... *Nguyễn Văn Nghĩa* ...

No. 100 - The ...

Ngày 2/8/60. Hưởng Thọ An., S. 2. gen. 1.

Thống nhất. 16th thế kỷ. 16th thế kỷ. 16th thế kỷ.

2/ Trong số học tập của học sinh ... *Nghĩa*

2/ Trong quá trình học tập cần phải nắm vững kiến thức cơ bản, nắm vững phương pháp học tập, nắm vững quy trình công tác, để khi Ủy ban xét đề nghị cấp sinh ... *Nguyễn Văn...*

Đến nay, các địa phương đã chuyển đổi được hàng ngàn ha đất nông nghiệp vào hồ sơ lộ tịch.

W/1 THE LLOYD ROAD 776

1927

Chị em: Ông bác này có hai con, một bên thắp đèn về lý
tên là phước, một bên rêu và là anh thên năm anh

7/1/1945. Hồ Chí Minh thông báo được phép đi
đến các địa phương để tuyên truyền và tổ chức.

Willing and the other six ply 12 pounds each also died.

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Văn Nghĩa
Phái	masculin
Ngày sanh	le quatre Mars mil neuf cent quarante à 9 h 30
Nơi sanh	Saigon, rue Legrand de la Livraye
Tên, họ người Cha . . .	Nguyễn Văn Huệ
Nghề-nghiệp	propriétaire
Nơi cư-ngụ	Saigon, 360 quai de Belgique
Tên, họ người Mẹ . . .	Bùi Thị Tài
Nghề nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, 360 quai de Belgique
Vợ chánh hay dục . . .	premier rang

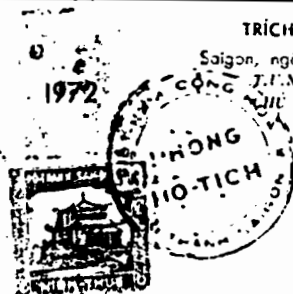
TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH

1/8

Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1972

T. N. Đ. TRƯỞNG SAIGON

QUỐC S. PHÒNG HỘ-TỊCH



TÓI - CAO PHÁP - VIỆN
TÒA SƠ - YẾM
QUẢNG - KIM tại ĐÀ - NẴNG
CHỨC TRƯ - HAY GIẤY
KHAI - SINH

22-1-1971

VIỆT - NAM CÔNG - HÒA

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)
Ngày: tháng năm - Bấy (7) bởi
Trước mặt chúng tôi là
Tòa Sơ - Thẩm Quảng - Nam tại Đà - Nẵng ngày tại văn phòng có
Ông
Bổ - Xuân - Lâu
Lạc - Sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1. Nguyễn Văn... 56 tuổi, trú ngụ tại...
Căn cước số... cấp tại... ngày...
2. ... 35 tuổi, trú ngụ tại...
Căn cước số... cấp tại... ngày...
3. ... 56 tuổi, trú ngụ tại...
Căn cước số... cấp tại... ngày...

Những người chứng nói trên sau khi thể nói tất cả sự thật đã khai và chứng minh
biết rõ

Nam, Nữ Quốc-tịch Việt-Nam sinh ngày...
tháng... năm...
tại...
Con của Ông... và Bà...

Mấy người này qui quyết rằng...
không thể xuất nạp giấy KHAI-SINH...
bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bán chính bị thất lạc

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai & trên, nên chúng tôi chiếu các điều
Việt Hộ luật lập sẽ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH
cấp cho đương sự

Những người sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên công chứng tôi và Lạc - Sự
Người đáng khai, Những người chứng, Thẩm Phán, Lạc sự

Hồ-Phổ-Hải sinh năm 1946 c/c
03612433 cấp tại Sài-Gòn
ngày 25 tháng 02 năm 1970
Trú tại Cu-Xá Mi-quan không-quân
Sư-oan 1Yem bân chính tại Lào-Hềng

Đỗ-Lưu

Đỗ-Lưu

Đỗ-Lưu

Sao y bản chính

ĐÀ-NẴNG, ngày 25 tháng 1 năm 1971

Trước họ tại Đà-Nẵng, ngày 25-07-1971

Quyển...

CHỦ SỰ

Ký tên và đóng dấu



56 N.Y. 222



Họ và tên họ: Nguyễn Văn Nguyễn Văn
 Ngày sinh: 10-6-1967
 Nơi sinh: Thị trấn, tỉnh...
 Nơi ở: Thị trấn, tỉnh...
 Nghề nghiệp: ...
 Cơ sở tại: ...
 Người chứng thứ nhất: ...
 Người chứng thứ hai: ...
 Người chứng thứ ba: ...
 Người chứng thứ tư: ...
 Người chứng thứ năm: ...
 Người chứng thứ sáu: ...
 Người chứng thứ bảy: ...
 Người chứng thứ tám: ...
 Người chứng thứ chín: ...
 Người chứng thứ mười: ...

Làm tại ngày tháng năm 19

د افغانستان اسلامي امارت

Họ **Lại**

Nhân chứng

∴ $\mu_{\text{HCl}} = 2.1 \text{ m}$

PHẦN TƯỞNG - NGUYỄN
 10-20, ngày 16 tháng 8 năm 1960
 -Chú-Tích Hiền 10-Tích-

~~Chm-Rich 116-10-Rich~~

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Nam một phần của trích



Tên, họ đứa trẻ	Nguyễn Thị Cẩm-thư
Phái	Nữ
Ngày sinh	Đã khai ba tháng chạp năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Sguyễn Văn Nghĩa (tên thật) mất con ngày 17.1.68
Tuổi	Đã khai tám
Nghề-nghiep	Chưa nhận
Nơi cư-ngụ	Saigon, 11 Nguyễn Gia Thiệu
Tên, họ người mẹ	Đã khai Bả (tên thật)
Tuổi	Đã khai hai
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 11 Nguyễn Gia Thiệu
Vợ chánh hay thứ	---

1972



Làm tại Saigon, ngày 27 tháng 12 năm 1972
TRÍCH-LỤC Y BỐN CHANH:
Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 1972
QUẢN TRƯỞNG QUẬN BA

[Signature]

NAME :

Sr 203
Qty. in no.



VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
THÀNH GIÁ-ĐINH
QUẬN TÂN-BÌNH
CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRẦN TÂN-SƠN-HÒA
Số hiệu: 2055



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 21 tháng 10 năm 1974

Tên họ đứa trẻ . . .	Nguyễn Văn Sỹ
Con trai hay con gái . .	Nam
Ngày sinh	Mười sáu, tháng 01, năm 1974
Nơi sinh	Huyện: Vĩnh Cửu
Tên họ người cha . . .	Nguyễn Văn Nghĩa
Tên họ người mẹ . . .	Hồ Thị Hải
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai . .	Nguyễn Văn Nghĩa

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Sơn-Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 1974

Ủy Viên Hộ-Tịch,

[Signature]
NGUYỄN VĂN TÂN

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

U. B. N. D. C. N. Quận: 3

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

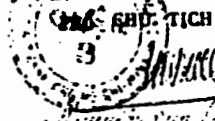
Lập ngày 25 tháng 02 năm 1976

Số hiệu: 865



Tên họ đứa trẻ . . .	NGUYỄN VĂN HIỆP
Con trai hay con gái . .	Nam
Ngày sinh	20-02-1976 tức 4 giờ 50 Hai mươi tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu.
Nơi sinh	Saigon - 280 Điện Biên Phủ
Tên họ người cha . . .	NGUYỄN VĂN NGHĨA
Tên họ người mẹ . . .	HỒ THỊ HẢI
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	HỒ THỊ HẢI

Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Quận 3



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 1976

Phòng Hộ-Tịch
Đ/c Phụ trách

[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C203826/4

Họ tên: HỒ THỊ HẢI

Sinh ngày: 01-01-1946

Nguyên quán: Hòa

Bình Trĩ Thiệp

Nơi thường trú: 60/17 Nguyễn Trãi

3005, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGON TRỎ TRÁI
	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sọ chạm cách 1,2cm trên sáu cánh mũi trái	
Ngày 6 tháng 7 năm 1987	
 TRƯỞNG TY CÔNG AN	
Thang Viết Chanh	



PROMOTED TO HENT. COLONEL
IN 1972 AT NHA TRANG AIRBASE

SEEN IN PHOTO. BRIGADIER -
GENERAL NGUYỄN VĂN LƯỢNG
(COMMANDER-IN-CHIEF OF AIR
DIVISION #II & NGUYỄN VĂN NGHĨA -
THE PROMOTED.



FROM LEFT TO RIGHT:
THE DAY ON WHICH THE AIR
SQUADRON #214 OF AIR DIV. #I
(DANANG) MOVED TO AIR DIV. #II
(NHA TRANG) - SEEN IN PHOTO.:
NGUYỄN VĂN NGHĨA (WHERE
MARKED X) BEING WELCOMED
BY HENT. COL. LAC - NEXT
WAS HENT. QUYNH THEN
HENT. COL. PHAM -
HE WHO WAS ON BOARD OF...

BELOW. IS NGHĨA'S FIRST COUSIN NGUYỄN THIÊN KIM (ALL OF THEM ARE
NOW IN THE USA EXCEPT MY HUSBAND, THE DEAD "X")



CHURCH OF CHRIST MISSION

MACK LEDOUX P.O. BOX 1119 SAIGON TEL. 43423

April 18, 1975

TO WHOM IT MAY CONCERN:

Please assist Mr Nguyen Van Nghia and his family to immigrate to the United States as refugees from Vietnam. Because of his close cooperation with Americans and his leadership his life is definitely threatened in the future.

Names of his legal dependents and ID numbers are as follows:

Nguyen Van Nghia.	036170
Ho Thi Hai	03912433
Nguyen Thi Cam Chuong	No ID
Nguyen Thi Cam Nhu	No ID
Nguyen Thi Cam Quynh	No ID
Nguyen Van Sy	No ID

I do hereby guarantee that I will sponsor and otherwise provide all basic necessities for this family in America and be legally responsible for them.

Respectfully yours,

MACK A. LEDOUX, chairman
CHURCH OF CHRIST MISSION

Call collect to USA: Area code 817 534-9793 for confirmation

V
I
E
T
N
A
M

SECTION 7: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military have him complete this section, if possible.

What Ministry or Military unit? NATIONAL DEFENSE DEPT. - VN AIR FORCE - FIRST/SECOND/FIFTH AIR DIVISION - LIEUT. COLONEL, CAPT. OF HELICOPT. SQUADRON #219

Date of separation? 3 Q. 1975 /day. April /month. 1975 /year. Reason for separation: DUE TO SAIGON FALL

Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

Mo/Yr to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superior	Describe the work performed
1953	1960	NHATRANG MIL. SCHOOL, USA	AIR CADET/INSTRUCT	SCHOOL DIRECTORS IN VN & IN THE U.S.	VOLUNTARILY ENGAGED IN VNAF/AIR CADET IN THE USA / AIR DIV #1 IN DANANG
1961	1966	DANANG AIR BASE	FIRST BATT./PILOT	COLONEL K. H. K. H.	SKYRAIDER/HELICOPT. PILOT. MIL. SERIAL NO. 601600.089. PS. 3138-3126
1966	1968	DANANG AIR BASE	HEUTENANT/PILOT	same	HELICOPT. PILOT OF AIR SQUADRON #219 / AIR DIV. #1 - AMERICAN REG. #1
1968	1970	DANANG AIR BASE	CAPTAIN	same	CHIEF OF OPERATIONS OFFICE - SPECIAL ASSIGNMENT TO COOPERATE W/US SPECIAL FORCE
1969	1970	U.S.A	MAJOR	SCHOOL DIRECTOR OF FORT WOLTERS	VN LIAISON OFFICER (VN/US) THEN HELICOPT. TRAINER (GRADUATED)
1971	1972	NHATRANG AIR BASE	LIEUT. COLONEL	BRIEFING GENERAL NGUYEN VAN LUONG	SPECIAL ASSIGNMENT TO AIR DIV #2 CHIEF OF AIR SQUADRON #219 - CLOSE COOPERATION WITH US SPECIAL FORCE FOR SPECIAL MISSIONS/OPERATIONS (US PAY)

1972 APR. 1975 SAIGON LIEUT. COLONEL GENERAL TRAN VAN MINH AIR DIV. #5 - LIAISON SERVICE OFFICER - WITH MAJOR A. F. EDWARDS

List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: YES ☒ NO ☐ How long? /years. /months. Still in reeducation? YES ☐ NO ☒

Any training in the U.S.? YES ☒ (Complete SECTION 8 Also) NO ☐ HUMILIATEDLY DEAD IN U.S. NORTH RE-EDUCATION CAMP ON JAN. 10, 1977 (PLEASE SEE HIS DEATH CERTIFICATE ATTACHED)

Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places worked; Location and Describe the Job Relationship to the American) NO ☐

Mo/Yr to	Mo/Yr	Name	Place	Describe the job relationship to the American
1966	1968	ADVOCATES/COLOMBS CONE'S ROSE OF US SPECIAL FORCE MAJOR HENNESSY ADV. TO 219	DANANG AIR BASE - TERRITORY OF MILITARY REGION #1	SPECIAL ASSIGNMENT WORK CLOSELY WITH AMERICANS - PILOT OF AIR SQUADRON #219
1971	1972	US AF	NHATRANG AIR BASE - TERRITORY OF MIL. REGION #2	THEN CHIEF OF THE SQUADRON - CLOSE COOPERATION WITH US SPECIAL FORCE
1973	1975	VN/US LIAISON SERVICE	SAIGON - FIFTH AIR DIV.	CHIEF OF AIR SQUADRON #219 - MIXED OPERATIONS

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents I.D. Cards; training certificates, letters of commendation; job photographs, letter from superior or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese Military showing the work relationship to American or verifying reeducation.

1

NAME	Sex (Circle one)	Date of birth Mo/DaY/Yr	Country of birth	Married? (Circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
e: Your brothers/sisters (Living or Dead):					
NGUYỄN VĂN TRI	(M) / F	.../.../1938	VN	(Yes) / No	11. NGUYỄN GIA THIÊN ST. Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(EX MAJOR OF G ¹ DIRECTORATE OF POLICE & SECURITY - RELEASED FROM REE)
NGUYỄN THỊ QUÂN	M / (F)	.../.../1942	VN	(Yes) / No	11. NGUYỄN GIA THIÊN ST. Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(WIFE OF EX. AIR PILOT/MAJOR - 3 RD AIR DIVISION (RELEASED FROM REE)
NGUYỄN VĂN NHƠN	(M) / F	.../.../1944	VN	(Yes) / No	11. NGUYỄN GIA THIÊN, Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(UNAF SOLDIER - IN MUSIC BAND OF EX. VN NAVY)
NGUYỄN VĂN ĐẠI	(M) / F	.../.../1948	VN	Yes / (No)	11. NGUYỄN GIA THIÊN ST. Q.3. HCM CITY - VN
.....	M / F	.../.../...		Yes / No	(EX. LIEUTENANT OF VN AIR FORCE - RELEASED FROM RE. EDC. CAMP)

f: Other relatives living with you :

[illegible]

SECTION 1: INFORMATION ABOUT YOU

Your name: NGUYỄN VĂN NGHĨA
 Other name you have used:
 Sex: Male ☒ Female ☐ Date of birth: Month/Day/Year MAR. 4th 1940 Country of birth: VIETNAM
 Address: 60/17 NGUYỄN TRẠI
 Number Street
 Hamlet Village/Ward
 District Province/City
 Are you married? Yes ☒ No ☐
 Your Exit Permit number is:

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVE IN THE U.S.

Name of your closest relative in the U.S. MAACK A. FERPOUX
 Date of birth: Month/Day/Year Country of birth: U.S.A.
 The U.S. Address: CHURCH OF CHRIST P.O. BOX 36 JENNINGS
 Number Street
 City State
 The relationship to you is; P.W.R. SPONSOR
 The U.S. telephone number (if known) is:
 When did your closest relative leave Viet Nam? APRIL 30, 1975

SECTION 3: INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	Sex (Circle one)	Date of birth Mo/Lay/Yr	Country of birth	Relationship to you	Married? (Circle one)	Exit Permit Number	Address
<u>HỒ THỊ HẢI</u>	M / ☒ F	<u>JAN. 19th 1946</u>	<u>VN</u>	<u>LANEUL WIFE</u>	☒ Yes / ☐ No	<u>Not yet</u>	<u>60/17 NGUYỄN TRẠI F.B.R. HCMCITY</u>
<u>NGUYỄN THỊ CẨM CHUÔNG</u>	M / ☒ F	<u>JUNE 3rd 1967</u>	<u>VN</u>	<u>DAUGHTER</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SAME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN THỊ CẨM NHƯ</u>	M / ☒ F	<u>DEC. 23rd 1968</u>	<u>VN</u>	<u>DAUGHTER</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SAME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN THỊ CẨM QUỲNH</u>	M / ☒ F	<u>JAN. 13th 1970</u>	<u>VN</u>	<u>DAUGHTER</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SAME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN VĂN SỸ</u>	☒ M / ☐ F	<u>DEC. 16th 1974</u>	<u>VN</u>	<u>SON</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SOME AS ABOVE</u>
<u>NGUYỄN VĂN HIỆP</u>	☒ M / ☐ F	<u>FEB. 20th 1976</u>	<u>VN</u>	<u>SON</u>	Yes / ☒ No	<u>Not yet</u>	<u>SOME AS ABOVE</u>
.....	M / F				Yes / No		
.....	M / F				Yes / No		
.....	M / F				Yes / No		
.....	M / F				Yes / No		

AWARDS OF

41425 A

a: Your husband/wife(Living or Dead):

b: Your other husbands/wives (Living or Dead):

..... M / F/.../... Yes / No

.. NGUYỄN THỊ CẨM CHÁNH... M / (F) JUNE 3rd 1967 ...VN... Yes / (No) 60/17. NGUYỄN TRÃI ST. F.3. Q.5. HO CHI MINH CITY - VIETNAM

...NGUYỄN THỊ CẨM QUỲNH... M / (F) JAN, 13th, 1970 ...VN... Yes / (Y) ... SAME

NGUYỄN VĂN HIỆP (M) / B FEB 1208 1976 VN

..... M / F Yes / No

..... M / F .../.../... Yes / No

..... M / F .../.../... Yes / No

... NGUYỄN VĂN HỮU (M) / F ... / ... / 1914 ... MN ... (Yes) / No ... !! NGUYỄN GIA THIỆN ... Q.3 ... HOCHIMINH CITY

.....

accompanying
pos.

SECTION B: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If you were trained or educated outside Viet Nam complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Viet Nam have him/her complete this section, if possible.

- a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? HELICOPTER PILOTING.....
- b. Who paid for it? U.S. GOVERNMENT.....
- c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

Mo/Yr to	Mo/Yr	Name	Place	Describe the Training or Schooling
.../1958	.../1960	?	THE UNITED STATES	CADET/AC PILOT TRAINING. I FORGOT THE NAME OF THE SCHOOL SINCE I WASN'T MARRIED AT THE TIME - I MET HIM IN 1965 ONLY.
.../...	.../1968	?	JAPAN	ONE WEEK TRAINING REGARDING HIGH ALTITUDE TRAINING COURSE.
.../1969	.../1970	FORT WALTERS, TEXAS	U.S.A.	VN/US NAVAL OFFICER THEN GRADUATED FROM SCHOOL AS HELICOPTER TRAINER.

- d. List the degrees or training certificates received:

Date received Month / Year	Name of School or Training Center	Type of degree or Certificate	Describe the degree or Certificate
...../1960.	AIR PILOT TRAINING SCHOOL IN THE USA	DEGREE OF AIR PILOT / HELICOPTERS	ALL PERSONAL PAPERS WERE DESTROYED OR...
...../1968.	HIGH ALTITUDE TRAINING / JAPAN	CERTIFICATE	WENT RIGHT AFTER APRIL 30, 1975. EASE ATTACHMENTS.
...../1969/70	FORT WALTERS, TEXAS, USA	HELICOPTER PILOTING	SAME.

- e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long?/years/months. Still in reeducation YES ☐ NO ☒
MY HUSBAND WAS HUMILIATEDLY DEAD IN AN UNORTH RE-EDUCATION CAMP ON JAN. 10, 1979 (PIS. SEE THE DEATH CERT. AT

IMPORTANT: Please send COPIES of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY

SECTION 9: COMMENTS AND REMARKS

AWARDS AND MEDALS FROM THE US GOVERNMENT:

1966 - 1968 #. ARMED FORCES HERO MEDAL SIGNED/GIVEN BY 5-STAR GENERAL WETMORELAND

..... (DUE TO RESCUE OF A US OFFICER IN BATTLE FIELD OF MIL. REG #1.) - ANOTHER

..... MEDAL WAS ALSO GIVEN BY THE US GOVT. ABOUT THIS TIME

1969 - 1970 #. A SILVER STAR MEDAL FOR VALIANT ACTION GIVEN BY THE US GOVT. -

..... MILITARY REG. #2. (THE FOLLOWING REFEREES HAVE KNOWN THESE CASES)

REFEREES IN THE USA:

1. MACK A. LEROUX, ALSO OUR SPONSOR / 20 BOX 36 JENNINGS - LOUISIANA 70546

2. COLONEL CONE - ADVISOR / SPECIAL FORCE

3. COLONEL RICE - ADVISOR / SPECIAL FORCE

4. MAJOR HENNESSY - ADVISOR TO AIR SQUADRON #219

5. BRIGADIER GENERAL NGUYEN THIEN KIM / ADVISOR / 32603 8th ST FEDERAL WAY WA 98003

6. LIEUTENANT NGUYEN THIEN KIM / ADVISOR / 32603 8th ST FEDERAL WAY WA 98003

7. CAPT. PHAM VAN THUAN, 9 TUDOR ST. MCKEE CITY - N.J. 08232

(ALL OF THE ARE LIVING IN THE UNITED STATES)

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States.

DEAR SIRS, OUR BENEFACTORS,

AFTER THE DEATH OF MY HUSBAND IN REEDUCATION CAMP AND AFTER 13 YEARS

SINCE THE SUCH HISTORICAL DAY, I HAVE ALWAYS TRIED TO LIVE TO BRING UP MY

5 FATHERLESS CHILDREN - AMONG THEM, THE ELDEST DAUGHTER WAS ONLY 8

YEARS OLD AT THE TIME OF HER FATHER'S LEAVING HOME FOR GOOD. ANYHOW, I'M

ALWAYS PROUD OF MY HUSBAND'S CAREER, SO AM MY CHILDREN! I LOVE MY HUSBAND

AND I LOVE HIS RACE - NOTHING CAN SEPARATE US EVEN THOUGH THE THREATENING,

POVERTY, JOBLESSNESS, UNSCHOLARSHIP, AND PARTICULARLY HOMELESSNESS AFTER

WE CAME BACK FROM THE NEW ECONOMIC REGION - EVERYTHING HAS MADE US

UNBITTERED AND TIRED OF THINKING THAT WE HAVE ALWAYS BELIEVED THAT THE OLD

BOSSES OF MY HUSBAND AND THE PRESENT BENEFACTORS OF MY FAMILY WILL NEVER

FORGET AND GIVE UP THEIR OLD COOPERATOR WHO HAS CONTRIBUTED THE MAXIMUM

OF HIS FAITHFULNESS AND COURAGE EVEN HIS LIFE TO THE HONOR OF THE UNITED STATES

THEREFORE, WE SHALL APPRECIATE IT VERY MUCH IF YOU WOULD KINDLY ASSIST

OUR APPLICATION FOR ENTRY PERMITS TO THE US AS SOON AS POSSIBLE - THANK YOU.

AUG 30 '85 LAR

Date

Pho Hoi

Pho Hoi Hoi

Signature of applicant.

For my husband Nguyen Van Hoai

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/5/1975 - 1/10/1977
- Chết tại trại cải tạo 1/10/1977
- Có giấy báo tử
- Căn giấy tổ - hồ tịch, ~~đời~~ ^{đời} ~~bổ~~ ^{trú} 11/3/88
 - căn cước
 - hình
- Hồ sơ đang đư² 4/5/89

Dung



NGUYỄN VĂN NGHĨA AND
HIS LAWFUL WIFE HỒ THỊ
HẢI SIGNING IN THE
MARRIAGE REGISTRAR
AT SAIGON BASILICA
IN THE PRESENCE OF
FATHER CHƠN.



VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QUYNH
KHONG QUAN
BU DOAN 2 KHONG QUAN
KHONG DOAN YEM CU HANG ANG

CHỨNG NHẬN

Tên Thánh, Họ gọi Joan Nguyễn Văn Nghĩa
Con Ông Phaolô Nguyễn Văn Huệ
và Bà Elisabeth Bùi Thị Tài
Sinh ngày 4-3-1940, Saigon
Rửa tội ngày 10-3-1940 (Âm-lịch))
Tại Nhà Thờ Cần Khô
Do Linh Mục Phêrô Nguyễn Phước Khánh
Địa phận Saigon
Người đỡ đầu ...

ĐÃ CHỈ:

Chữ ký của Chồng. :

Chữ ký của Vợ. :

Chữ ký của hai Nhân Chứng :

Trích số Hôn Phối Nhà Thờ Chánh Tòa Saigon

Số 182

ANH KỶ NIỆM NGÀY THÀNH HÔN

CON THỨ

Tên Maria Nguyễn Thị Cẩm Chương
Sinh ngày 3-6-1967 (Âm lịch)

Tại Saigon

Cou Ông Joan Nguyễn Văn Nghĩa
và Bà Maria Hồ Thị Hai

Rửa tội ngày 3-11-1970

Tại nhà thờ chánh tòa Saigon

Do Linh Mục Phêrô Nguyễn Văn Chơn

Chu Mệ đỡ đầu Maria Nguyễn Thị Duyên

Trích sổ Rửa tội, số 609

Đều và chờ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội



NGUYỄN VĂN CHƠN
Linh Mục

CON THỨ 2

Tên Thánh, Họ Josephine Nguyễn Thị Cẩm Như
Sinh ngày 23 12 1968 (âm lịch)
Tại: Saigon
Con Ông Joan Nguyễn Văn Nghĩa
và Bà Marin Hồ Thị Hải
Rửa tội ngày 3 11 1979
Tại nhà thờ Chánh tòa Saigon
Do Linh Mục Phan Nguyễn Văn Chơn
Cha Mẹ đỡ đầu Josephine Nguyễn Thị Xuân
Trích sổ Rửa tội, số 610

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội,



Linh-Mục

CON THỨ

Tên Thánh, Họ gọi Jose Nguyễn Văn Hiệp
 Sinh ngày 20-2-1976 (âm lịch)
 Tại: Saigon
 Con Ông Joan Nguyễn Văn Nghiã
 và Bà María Hồ Thị Hải
 Rửa tội ngày 23-5-1976
 Tại nhà thờ Chánh tòa Saigon
 Do Linh Mục Martinô Lê Ngọc Khánh
 Cha Mẹ đỡ đầu Jose Nguyễn Văn Tiến
 Trích sổ Rửa tội, số 24

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội.



[Handwritten signature]

CON THỨ 3

Tên Thánh, Họ gọi Martha Nguyễn Thị Cẩm Quỳnh
Sinh ngày 13-06-1970 (âm lịch)

Tại: Saigon

Con Ông Trần Nguyễn Văn Nghĩa
và Bà Trần Thị Hải

Rửa tội ngày 03-11-1970

Tại nhà Thờ Chính tòa Saigon

Do Linh Mục Phêrô Nguyễn Văn Chôn

Cha Mẹ đỡ đầu Martha Nguyễn Thị Sen

Trích sổ Rửa tội, số 611

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội



[Handwritten signature]

NGUYỄN VĂN CHÔN
Linh-Mục

SỔ GIA ĐÌNH CÔNG - GIÁO

Gia đình Loan
Nguyễn Văn Nghĩa -



Thư ký của Linh Mục Bồn Sở,

Phan
NGUYỄN VĂN CHƠN
Linh Mục
Phan

CHUẨN ẤN
Saigon, 27-7-1965
✠ F.X. TRẦN THANH KHÂM
Giám Mục Phụ tá và Tổng Đại Diện

CON THỨ

Tên Thánh, Họ gọi: Phêrô Nguyễn Văn Sỹ
 Sinh ngày: 16-10-1974 (âm lịch)
 Tại: Saigon
 Con Ông: Joan Nguyễn Văn Nghĩa
 và Bà: Marie Hồ Thị Hải
 Rửa tội ngày: 17-11-1974
 Tại nhà thờ: Chánh tòa Saigon
 Do Linh Mục: Phêrô Nguyễn Văn Chơn
 Cha Mẹ đỡ đầu: Phêrô Nguyễn Văn Đại
 Trích sổ Rửa tội, số: 548

Dấu và chữ ký của Linh Mục ban phép Rửa tội,



NGUYỄN VĂN CHƠN
 Linh-Mục

HÔN PHỐI

Tên Thánh, Họ gọi Marie Hô-thi-Hải
Con Ông Hồ-minh-Sanh
và Bà Nguyễn-thị-Phong
Sinh ngày 10-02-1946
Rửa tội ngày 20-12-1974 (Âm-lịch 12-6-1974)
Tại Nhà Thờ Chánh tòa Saigon
Do Linh Mục Phêrô Nguyễn Văn Chấn
Địa phận Saigon
Người đỡ đầu Marie Nguyễn-thị-Đức

PHÉP HÔN PHỐI

Tại Nhà Thờ Chánh tòa Saigon
Ngày 20-12-1974
Do Linh Mục Phêrô Nguyễn Văn Chấn
và hai Nhân Chứng Teddy Ly Đức Thọ
và Giuse Nguyễn Văn Phép
Chứng nhận



Phêrô
NGUYỄN VĂN CHẤN
Linh-Mục



CHURCH OF CHRIST MISSION

MACK LEDOUX

P.O. BOX 1119 SAIGON

TEL. 43423

April 18, 1975

TO WHOM IT MAY CONCERN:

Please assist Mr Nguyen Van Nghia and his family to immigrate to the United States as refugees from Vietnam. Because of his close cooperation with Americans and his leadership his life is definitely threatened in the future.

Names of his legal dependents and ID numbers are as follows:

Nguyen Van Nghia.	036170
Ho Thi Hai	03912433
Nguyen Thi Cam Chuong	No ID
Nguyen Thi Cam Nhu	No ID
Nguyen Thi Cam Quynh	No ID
Nguyen Van Sy	No ID

I do hereby guarantee that I will sponsor and cotherwise provide all basic necessities for this family in America and be legally responsible for them.

Respectfully yours,

MACK A. LEDOUX, chairman
CHURCH OF CHRIST MISSION

Call collect to USA: Area code 817 534-9793 for confirmation

V
I
E
T
N
A
M

Hôm nay ngày hai mươi tư, tháng ba, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (23.03.1973) tại lu, id.

Trước mặt chúng tôi, Nguyễn-Văn-Thành, Trưởng ban chấp hành huyện Phước-Hải, Quận 2, thị-xã Hòa-Trung, có đơn trình-báo :

Ông Nguyễn-Văn-Thành, sinh năm một nghìn chín trăm bốn mươi, quê quán tại xã Hòa-Trung, huyện Phước-Hải, Quận 2, thị-xã Hòa-Trung, đồng thời thừa nhận ba đứa trẻ :

1.- Nguyễn-Thị-Cẩm-Thương, gái, sinh ngày mùng ba, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy (03.06.1967) tại Hòa-Trung, Quận 2, thị-xã Hòa-Trung, có 222 lạng tại Hòa-Trung, ngày mười, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy.

2.- Nguyễn-Thị-Cẩm-Thương, gái, sinh ngày hai mươi ba, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám tại Sài Gòn, khai-sinh có 11,202 lạng tại Sài Gòn, ngày hai, tháng mười, năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám.

3.6 Hồ-Thị-Cẩm-Quỳnh, gái, sinh ngày mười ba, tháng giêng, năm một nghìn chín trăm bảy mươi (13.01.1970) tại Sài Gòn, khai-sinh có 303 lạng tại Sài Gòn, ngày mười, tháng một, năm một nghìn chín trăm bảy mươi, nay xin đổi họ lại là Nguyễn-Thị-Cẩm-Quỳnh, là con chung của ông Nguyễn-Văn-Thành và bà Hồ-Thị-Hải, đồng thời các đứa trẻ này được chứng-thực hợp-do chứng-thực-hen-thực có 24 lạng tại Phường Cầu-Trai, Quận 2, thị-xã Hòa-Trung, ngày hai mươi tư, tháng ba, năm một nghìn chín trăm bảy mươi.

Các đơn trình-báo này lập trước sự hiện diện của hai nhân chứng :

1.- Ông Nguyễn-Thị-Cẩm-Thương, sinh năm 1947, quê quán, căn-cứ có 07631407 căn tại Đà-Nẵng ngày 04.02.71, có-ny tại 3126.

2.- Bà Hồ-Thị-Cẩm-Quỳnh, sinh năm 1950, nội-tợ, căn-cứ có 05475630, căn tại Đà-Nẵng ngày 11.11.1970, có-ny tại 206 Thôn-Đỉnh-Thung Đà-Nẵng.

Sau khi nghe đọc lại, các đương-ny và hai nhân chứng đồng ký tên với chúng tôi, Trưởng-ban chấp hành huyện Phước-Hải.

Lập tại Phước-Hải, ngày 23 tháng 03 năm 1973.

Quản thừa nhận

Ký tên Nguyễn-Văn-Thành

Vị thừa nhận

Ký tên : Hồ-Thị-Hải

Trưởng-ban chấp hành huyện

Ký tên và ghi dấu

Nguyễn-Văn-Thành

Nhân chứng

Nguyễn-Thị-Cẩm-Thương

Ký tên

Hồ-Thị-Cẩm-Quỳnh

Ký tên

Phụ lục lục y tổ
Mở-trong, ngày 23 tháng 03 năm 1973
Trưởng-ban chấp hành huyện

NGUYỄN-VĂN-THÀNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện (Thị trấn) I
Phường (Xã) 3

Thị trấn Hồ Chí Minh, Ngày 14 tháng 08 năm 1970

ĐƠN CỎ MẮT

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 3

TRÍCH YẾU: - V v mới thể làm được

Tôi tên là HỒ - THỊ - HAI
Sinh ngày 01.01.1946 tại Làng Hải Châu Tỉnh Bà Rịa
Nghề nghiệp Nữ: Trĩ Giấy chứng nhận số _____
Căn cước (hoặc giấy học tập tại tị nạn số) 03912433 cấp tại Q.3 ngày 25.02.1970
Hiện cư ngụ tại số 78/1 đường Số Việt Nghi Tỉnh
Thuộc Tổ _____ Phường 8 Quận I

Kính trình với Ủy Ban nhân dân vào ngày 12.08.1970 vào 07 giờ
Tôi có mặt Một (01) thể làm được mang tên và số nói trên
Tại Khu vực đường Trần Quang Khải và Trần Văn Trục

Lý do: Tôi đi chợ Tân Bình và vô ý đánh vỡ trong lúc trở lại
sau đó đi trên đường Trần Quang Khải và Trần Văn Trục
Ký tên.

Hai

Người chứng thư mắt - Ký tên:

Ủy Ban Nhân Dân

Chứng nhận

Trình bày rõ ràng tính báo tại công
trên đường Trần Văn Trục và Trần Văn Trục
của (cá nhân có mặt không chịu trách nhiệm
với Ủy Ban)

Người chứng thư mắt - Ký tên

Sẽ ngày 14.08.70 đến nơi cấp 20 phút báo
ngày 14.08.70.

Tập đoàn

Nguyễn Văn Trục



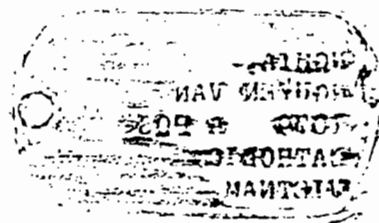
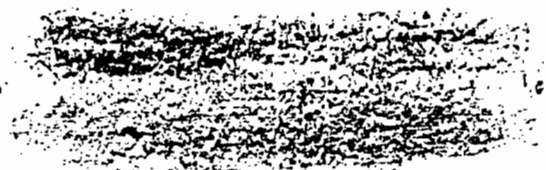
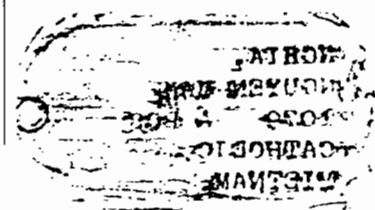
PROMOTED TO LIEUT. COLONEL
IN 1972 AT NHAT LANG AIRBASE

SEEN IN PHOTO.: BRIGADIER
GENERAL NGUYỄN VĂN HÙNG
(COMMANDER-IN-CHIEF OF AIR
DIVISION #2 & NGUYỄN VĂN
NGHIA, THE PROMOTED.)



FROM LEFT TO RIGHT:
THE DAY ON WHICH THE AIR
SQUADRON #219 OF AIR DIV. #1
(DANANG) MOVED TO AIR DIV. #2
(NHAT LANG). - SEEN IN PHOTO.:
NGUYỄN VĂN NGHIA (WHERE
MARKED X) BEING WELCOMED
BY LIEUT. COL. LAC - NEXT WAS
LIEUT. QUYNH THEN LIEUT. COL.
PHAM. HE WHO WAS ON BOARD

OF HELICOPT. IS NGHIA'S FIRST COUSIN NGUYEN THIEN KIM (ALL OF THEM ARE
NOW IN THE USA EXCEPT MY HUSBAND, THE DEAD 'X')



→ NORWAY VARS KATHA
COMPARISON CONTROL NORWAY DET.
CAYMAN VAGAF



NGUYỄN VĂN NGHĨA &
 HIS LAWFUL WIFE HỒ THỊ HẢI
 SIGNING IN THE MARRIAGE
 REGISTAR AT SAIGON
 BASILICA IN THE PRESENCE
 OF FATHER CHÓN .



WP-0078

Hội Trại Hội Sinh Viên Fut-han Chín Tu

Là ở Vietnam. Tôi đã trên bốn mươi năm nghe nói nhiều dân tộc đã cùng
đời cùng loài với tôi đang dần dần với những hoạt động ngày càng
vĩ đại của. Sau nhiều tháng năm, tôi đã có được một số kết quả
của bà - Đó là, tôi viết và để trên thế này và hồ sơ để lại của tôi
bà để xem tôi có thể nhận từ mình có được cho một gia đình đã và đang
lấy một bức ảnh của mình và đang chất vào một 5 con một 15 năm trời qua
không quên lòng kiên nhẫn và sự nghiệp và sự kiên trì của người chúng
quá cố - và cũng vì thế mà chúng tôi cũng mang niềm hy vọng rằng
tôi sẽ có một phép lạ đến với gia đình chúng tôi - một gia đình hạnh phúc
không hề quên.

Tôi là vợ chiến hữu của ông Nguyễn Văn Nghĩa, có Trung tá biên dịch không quân QLVNCH - Nguyễn Triết phục vụ cùng quân với phi đoàn Training phi đoàn #214 Hmcc Sư đoàn I II và I không quân - Ngay từ năm 1964-1969 chúng tôi đã cùng tại chốt địa với QHacker từng con chiến đấu Hmcc ở I và Q.D II - Trung tá này gần đây chuyển tới làm việc ở một căn cứ của CPHK gần Thọ - Vợ ông này gần làm phi đoàn I 214 và cùng USAF SPECIAL FORCE, chuyển tới địa điểm Training Hmcc ở vùng chiến của CPHK, từng tôi có một chuyến cùng với người vợ ông do Thiếu tá của Westmoreland lái và cùng Hmcc với danh hiệu một Trung tá K&HK và đã được cảm chiến đấu của vùng chiến hữu HK thời chiến từng cùng trực thăng chiến đấu.

Thưa bà, tôi cứ ngỡ chị vẫn là người kỳ diệu nữa thôi? Tôi mừng
khi qua phim, nhận ra chị từ hai năm ba tuổi? - Cái lớn khôn, sự khôn
- khéo đã khiến chị tôi như chiếc đèn và là người con học học tập chích
mình như tại học tập con học năm 1977 và.

Chim chui, đã qua rồi thời gian đơn lẻ nhất của một gia đình với 5 con sông lớn, thềm bãi rộng lớn từ vùng kinh tế mới trở về Sông. Hai trung tâm hợp nhất tôi cũng cần sông chui. Trung tâm của con chui ở tôi gần sông tôi và các con tôi, liên kết với cha của chúng. Con đơn lẻ nhất của tôi

dẫn dắt chúng tôi đi là vị trưởng học của các cháu - Các cháu bị ốm cũng đã không quên chia sẻ gánh nặng, người và mi nhưu như Liên chúng tôi. Tôi hiểu được.

"Ngày chúng tôi đi còn tạo cảm giác là ngày từ biệt - Tôi hiểu rất nhanh, chúng tôi chỉ còn lại cho tôi là người bạn bạn của tôi là Mark H. Pedoux và tôi thì hàng giờ còn thăm bạn này về cuối. Đó là tất cả Hứa Bà, với tất cả những bằng cấp, tin nhắn, thiệp chúc mừng, hàng chục và và Hứa Bà hơn 17 chúng tôi. Tôi nghĩ tôi ngày từ năm ngày 30-4-1975. Những cái chúng tôi ngày tôi nghĩ đến vẫn trong lòng tôi tại Hoa Kỳ như là tại Fort Worth, Texas nơi tôi sống từ năm 1970-1971 và đã được thời 3 lớp huấn luyện viên VHT-1 tại quân sự này. Tôi là đơn vị, không có người chúng tôi đang đang đang đang đang đang đang, cũng như không mang chúng tôi đi chỉ từ từ từ từ từ này nhưng phải là chúng tôi do đó tôi không biết làm gì ra sao để có được điều đó đây tại HK.

Ngày tôi chỉ còn biết rằng như vào Bà, xin tôi giúp tôi về tất cả gánh nặng, tôi không còn và sự khổ của Bà đi tôi và 5 cháu nhỏ của tôi có được ở đây và IV cũng tốt tại và n'VHT hàng Hứa Bà gần nhất đi tôi giúp Hứa Bà để giúp Liên CPVN - Ai bị ốm chúng tôi mang về và xin đến cũng như họ và có MAL-Donne Hứa Bà như tất cả của tôi và được 15 chúng tôi là cũng tại của tôi MAL từ 1969-1975.

Thưa Bà, Tôi đã gửi đến anh tất cả những cái tôi đã gửi đến anh Bà cho phép chúng tôi được mang hàng trăm và các người và hàng và Hứa Bà và được cho chúng tôi.

Sớm mẹ con tôi chỉ đến hàng ngày tìm kiếm của Bà và sự cảm thấy trong lòng của Bà - Ông Hứa Bà ngày tôi và các cháu như là các cháu đang thật là về hàng biết và vào hàng là năm năm chỉ về hàng được hàng hàng tôi, kể cả sự giúp đỡ của CPVN và các cháu là tôi gần của tôi là Hứa Bà.

Xin ông giúp tôi cho Bà và Ông Hứa Bà ở bên phải và gia đình.

Kính thư

Hoàng

Hứa Bà Hứa Bà
6017 Nguyễn Trãi, F.3, B.5
TP Hồ Chí Minh - Việt Nam.

PAR AVION

JUL 13 1981



LA COURNEUVE
4 ROUTES
12 07 88 10H
93120

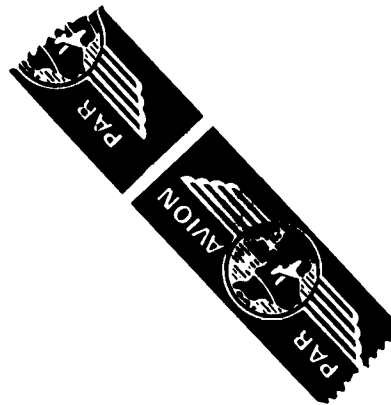
REPUBLIQUE
FRANCAISE
0004,20
POSTES
61 PC93110

M^{me} Le Président de l'association
des prisonniers de guerre
du Viet-Nam.

P.O. - Box 5435 Arlington

V.A. 22205 - 0635

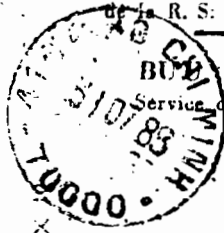
U.S.A.



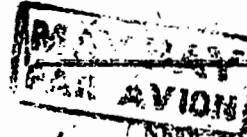
Exp.: M^{me} TRAN

or

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



BƯU CHÍNH
Service des Postes



Nhập ấn bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Paiement

Mẫu 72 15 X

Họ tên :

Adresse

HỒ THỊ HẢI

(3)

60/17 NGUYỄN TRÃI, F. 3, Q. 5

(ở)

TP. HOCHIMINH

Nước (Pays)

VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay " Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion » và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " Par avion " et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

recu
Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 31 19 80 số 333
lo 19
Địa chỉ người nhận Orderly Departure Program Office (ODP)
số 19
Adresse du destinataire 127 S. TIENSIANG, SAIGON, APO SF 10120, BKK, THAILAND

Ghi & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

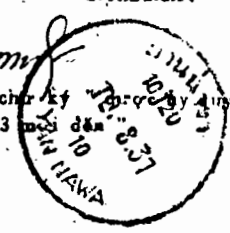
Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

10-8-31

10-8-31

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "Được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3" mỗi lần 10-8-31





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C21881425**

Họ tên **NGUYỄN THỊ CẨM CHUÔNG**

Sinh ngày **3-6-1967**

Nguyên quán **Đà Nẵng**

Nơi thường trú **60/17 Nguyễn-Trãi, P.305, TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa



NGÓN THUMB

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm
trên trước mốp phải



NGÓN THỊ PHẢI

Ngày 6 tháng 7 năm 1967



Chanh

Liệt Chanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C203B2674

Họ tên: HỒ THỊ HẢI



Sinh ngày: 01-01-1946

Nguyên quán: Huế

Bình Trị Thiệp

Nơi thường trú: 60/17 Nguyễn Trãi

93005, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chạm cách 1,2cm
trên sáu cánh mũi
trái

Ngày 6 tháng 7 năm 1987



TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chang

Viết Chanh

NGON TRO TRAI

NGON TRO PHAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022457112



Họ tên: NGUYỄN THỊ OANH NHƯ

Sinh ngày: 23-12-1968

Nguyên quán: Quận 3

Tp. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 50/17 Nguyễn

Trãi, P.3 Q.3, TP. Hồ Chí Minh

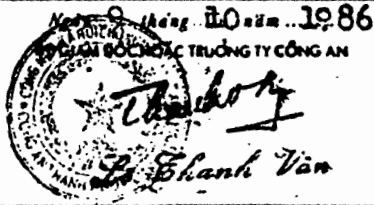
Dân tộc: kinh Tôn giáo: thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 3cm
sau cánh mũi phải

NGON TRỐ TRÁI

NGON TRỐ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022457111

Họ tên **NGUYỄN THỊ CẨM** - **QUYNH**



Sinh ngày **13-1-1970**

Nguyên quán **Quận 3**

TP. Hồ Chí Minh

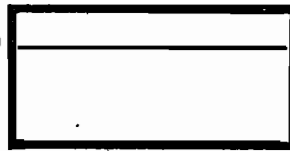
Nơi thường trú **60/17 Nguyễn**

Trần, P.305, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: kinh. Tôn giáo: thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Nốt ruồi cách 2,5 cm dưới sau đuôi mắt trái	
Ngày 9 tháng 10 năm 1986	
CHIEU HUYỆC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Thủ trưởng Trần Văn	

CHINA
CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
du S. du Viet-nam

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis.

U CHÍNH
Service des Postes

Mẫu 72 - 15 x 10

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ :

Adresse

(3)

60/17 NGUYỄN TRẠI, F. 3.

ở (a) TP. HỒ CHÍ MINH nước (Pays)

VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

De Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

19
19

88

số

904

sous le no

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

131 Soi Tien
Sang, Sakun Road, APD, SF10180, BKK, Thailand.

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

6 JUN 1988

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện (Huyện) I
Phường (Xã) 3

Trước đây họ tên là: Hồ Thị Hải Ngày 14 tháng 08 năm 1970

ĐƠN CỐ MẤT

Nhà ở: ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG PHƯỜNG 3

TRÍCH VIỆT - V.V. mất thì còn sống

Tôi tên là HỒ - THỊ - HẢI
Sinh ngày 01.01.1946 tại làng Hải Châu Tỉnh Đà Nẵng
Nghề nghiệp Nhà Trại giấy chứng nhận số _____
Cán cước (hoặc giấy học tập tại tạo số) 03912433 cấp tại Q.3 ngày 25.02.1970
Hiện cư ngụ tại số 76/1 đường Số Việt Nghi Tỉnh
Thuộc Tổ _____ Phường 8 Quận I

Kính trình với Ủy Ban Nhân Dân vào ngày 12.08.1970 tại _____
Tôi có mất Một (01) thẻ căn cước mang tên và số nói trên
Tại Khu vực Trại Rừng Khai và Trại rừng Trại

Lý do: Tôi đi chợ Tân Định và vô ý đánh rơi trong lúc trở về
mua hàng ăn trên Khu vực Trại Rừng Khai và Trại rừng Trại
Ký tên,

Hải

Người chứng thư mất — Ký tên:

Ủy Ban Nhân Dân

Chứng nhận

Chúng tôi đã kiểm tra báo cáo của
Ủy Ban Nhân Dân và thấy việc mất thẻ căn
cước của người này không gây ảnh hưởng
đến an ninh

Người chứng thư nhận — Ký tên:

Chúng tôi đã kiểm tra báo cáo của

ngày 14.08.70

Tên Ủy Ban

Nguyễn Kim Tà

CÔNG AN QUẬN 5

Số: 1121 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

Ông Bà: Hồ Thị Hai

Địa chỉ: 60/17 Nguyễn Huệ P.3 Q.5

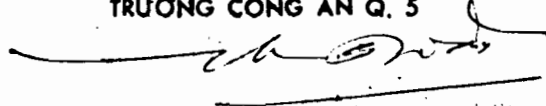
Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo:

Xe máy 15 con

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNN/CATP ngày — tháng — năm 198 — Số —

Ngày 14 tháng 10 năm 1988

TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5



CƯỚC PHI Montant de l'affranchissement 243		Donneur BD - 20 BD - 20 Etiquette de BD 20 - BD 20 ph	Lot Nature de l'objet
NGƯỜI NHẬN: ORDERLY DEPARTURE D'INFORM PHAM - 127 SOI TIEN SIANG SAKHORN TAI RD. APO SF. 10120 BKK. THAILAND		Giá trị Valeur déclarée	Trình bày hóa đơn Contre remboursement
TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN VIỆT NAM Office General des Postes et des Télécommunications Việt Nam APR 22		PHIẾU GỬI BƯU PHẠM GHI SỐ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ Réception d'un envoi recommandé ou avec valeur déclarée R 33	

NOTA

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.



Saigon, 2/2/89.

Kính gửi : Bà Huệ Minh Thư
Chủ tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt nam.
Arlington - VA - U.S.A

Số WP. 0078.

Chưa bà,

Tôi và toàn thể các con tôi, xin triân trọng cảm ơn bà,
đã mừng ở bà cũng quá thời đã dành những sự giúp đỡ và an
thuyết với chính phủ Huế-Ky cũng như các cơ quan liên hệ, hầu tôi
được có cơ may, được định cư tại Huế-Ky.

Gia đình chúng tôi thật sung sướng, phần khởi như
nhận được thư của bà đề ngày 3/11/89. Phải hơn 2 tháng từ thư
mới đến Việt nam. Những thư đi dù sớm hay muộn, khi nhận cũng
đã là một quá cơ giá cho gia đình chúng tôi vào dịp cuối năm
âm lịch này.

Theo tình thân thư của bà, tôi xin được gửi bày
những chi tiết sau đây :

Chúng tôi đã nộp hồ sơ cho bà đầy đủ hồ sơ như tôi
đã nộp cho ODP. Thái Lan, cũng như tại quân, ở ở tại Việt nam. Để
xin đi hàng công, hoạt tại hàng diện giới phủ, Chính là Trung tá không
quân, chết hàng tịch các lực miền Bắc từ năm 1977. Ngoài một số
giấy tờ mà trước đây vì cuộc phi qua nặng nề tôi đã thiếu sót
không gửi theo.

Do đó, kèm theo thư này, tôi xin triân trọng gửi bổ túc
như bà đã chờ thư :

- Hình ảnh các thành viên hàng gia đình
- Giấy khai, mất căn cước (tuổi 1975) của tôi.
- Giấy chứng minh nhân dân (cấp sau 1975)
- Biên nhận quốc Bắc Đẩu ODP/Thái Lan - Biên nhận địa phương
- Tờ xác nhận của M.A. LEJOUX.

Những giấy tờ như bản bằng tốt nghiệp tại Huế-Ky, huy chương, tước
thước, và những tài thi chúng tôi đã hủy ngày từ sau 1975. Những
hình ảnh từ các căn cứ đã cũng gửi sang bà cũng với cơ quan Thái Lan

- Chồng tôi : Trung tá phi đoàn tuồng 219 Bùi Hùng -
Số quân . 60/666/089. K.B.C: 036170. 3198.

Một lần nữa, tôi và gia đình chúng tôi mong ở
bà và quý tôi đã dành cho chúng tôi những hy vọng qua sự
Can thiệp tốt đẹp và nhân đạo của bà.

Thân trọng kính chào bà.

Hồ Thị Hải.

Goá phụ của Trung tá Nguyễn
Văn Cánh.

Hồ Thị Hải

Hồ Thị Hải.



Hồ Thị Hải - 1.1.1946



Nguyễn Cẩm Duyên
13.1.1970

Nguyễn Văn Sỹ
16.10.1974

Nguyễn Thị C. Huệ
23.12.1968



Nguyễn Văn Hiệp
20.8.1976

Nguyễn Cẩm Nhung -
3.6.1967



FROM: Bà HỒ THỊ HẢI

ĐO CHỈ

Số WP.0078
VIỆT NAM

Hồ sơ bổ trợ
góa phụ của Trung tá
Nguyễn Văn Nghĩa
(Hô thị Hải)

WP.0078

10 đ

HÌNH
001

THỎ

FROM: Bà Hồ Thị HAI
69/ Ng. D. F 305
TP. HO CHI MINH

PAR AVION



MAR 29



PAR AVION

VIA AIR MAIL

TO: Bà Khúc Minh THO
5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
U.S.A.

Sùng, 14/12/89

Kính gửi: Bà Khúc Minh Hồ
HỘI TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

Kính thưa bà cũng quý hội, nhân dịp mùa Giáng Sinh. Các con chúng tôi kính chuyển đến bà cũng quý hội, lời chúc mừng bình an sức khỏe. Đã cũ xin chúc và các Barbara bạn phước lành cho bà, cũng quý hội được ổn phước lành trong tay Chúa và các Barbara!

Sau đây, chúng tôi cũng báo tin cho bà rõ: Chúng tôi đã nhận được cái "Lời" của ông: Lê nhân Đoai cũng gia đình cư ngụ tại 3/11, A F14 Quan Bình Thanh. Các quý hội đã nhờ đưa chỉ chúng tôi trao lại. Chúng tôi đã nhận được ngày 4/12/89. Đã đi đích thân đến ông Lê nhân Đoai trao tận tay cho gia đình ông Đoai. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn bà cũng quý hội đã tin tưởng đến chúng tôi. Để tỏ lòng biết ơn bà cũng quý hội, chúng tôi cũng không ngại đường xa xôi, và đã làm hơn trách nhiệm khi bà cũng quý hội giao phó. Tôi cũng tin tưởng rằng một ngày gần đây bà cũng quý hội sẽ nhận được thư báo của gia đình ông Lê nhân Đoai.

Riêng về phần mẹ con của chúng tôi vẫn khỏe. Vẫn phải đầu tiên từ chỗ đợi một ngày gần đây, về việc Chính phủ Huế ký cũng như bà cũng quý hội, cần thiết giúp đỡ cho các con chúng tôi sớm được định cư tại Huế ký. Theo diện H.2. từ nhân CHÍNH TRỊ.

Chúng tôi kèm theo đây tờ biên nhận, hồ sơ đăng ký tại Diệt Nam đã chuyển lên cơ quan Du ngày 23/09/89. Số 5H. Đến đây chúng tôi đang chờ cơ quan Du cho lên danh sách để đưa qua chính phủ Huế ký xử lý. Chúng tôi cũng chẳng biết phía Diệt Nam bao giờ cho danh sách chúng tôi chuyển đi. Chúng tôi chờ đợi chờ đợi từng ngày, từng giờ, về phần ra đi được hay không cũng phải do Diệt Nam nữa bà!

Đi ở Diệt Nam chúng tôi thấy phần nhiều phải lo "dịch vụ", thế, hồ sơ mới nhanh chóng được. Riêng gia đình chúng tôi, cuộc sống mẹ góa con côi không đủ sức để đến dịch vụ. Đi lễ đó nên gia đình chúng tôi cũng lo buồn, không biết đến bao giờ mới được xử lý. Nhưng tuy vậy, chúng tôi vẫn còn hy vọng rằng chính phủ Huế ký bao giờ cũng công minh chính xác, không thể bỏ rơi những tử nhân chính trị đã một thời công tác chất ché. Để tôi phải chịu chết đau thương trong tù các tạo các Diệt mà không nhìn được mặt mẹ con, cha mẹ, anh em. Các những người con còn sống lại rất chịu nhiều thiệt thòi trong sự học hành, công ăn việc làm mà cha chúng nó là người sỹ quan của Cộng Hòa Diệt Nam. Chúng tôi xin tha thiết mong bà cũng quý hội, quàn tâm giúp đỡ cho mẹ con chúng tôi sớm được xử lý để qua định cư tại Huế ký. Bởi ông bà cũng như quý hội, mẹ con chúng tôi muốn sống cảm tạ.

Quản thư xin kính chúc bà và quý hội được vững mạnh! Bà quả phụ: TRUNG TÁ CƯỜNG VÂN CƯỜNG.

Kính chào bà -
Hội Tử Nhân



BIÊN NHẬNÔng Bà: Trần Thị HảiĐịa chỉ: 60/17 Võ Nguyên Giáp F3 Q5

Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo: _____

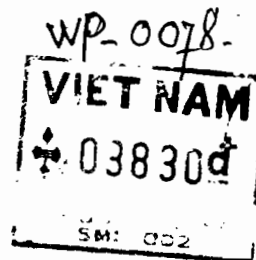
X 0 Mỹ 1 5 conHồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNNN/CATP ngày 23 tháng 9 năm 1987 Số 54Ngày 17 tháng 10 năm 1988

TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5

Trần Thị Hải

CT - Bà Hồ Thị Hảo
1960/ Nguyễn Huệ
F3 Quận 5 - Saigon

PAR AVION



To - Bà Khuê Đình Khô
5435 ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A



VIA AIR MAIL PAR AVION



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM HỒ Last THI Middle HAI First

Current Address 60/1 Nguyen Trai - P. 3 - Q. 5 - HCM

Date of Birth _____ Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Nguyen van Nghia

Previous Occupation (before 1975) LTC
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5/75 TO DEATH DATE: 9/77

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: Bà Hồ Thị Thái
60/ đường 305
Hố Chí Minh

PAR AVION



NR 0078
VIETNAM
04140

APR 10 1990



TO: Bà Nguyễn Thị Thanh
5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Saigon, 18/03/90.

Kính gửi: Bà Khắc Minh Thu

Chủ tịch Hội tư nhân chính trị Việt Nam.

Arlington - VA - U.S.A

Điện thoại: W P: 0078.

Chưa bà,

Coi và toàn thể các con tôi, kính gửi đến bà cũng
quí họ tôi chắc sức khỏe. Kính chúc bà cũng quý họ được nhiều
chùa Phật ban phước lành.

Sau tôi xin bà cũng quý họ tôi chút ít thư gởi để nghe
tôi được trình bày như sau:

Chúng tôi là trung tá nguyên căn cứ, phi đoàn trưởng
219 Trung tá. Sau năm 74 chúng tôi chuyển về đơn vị & được tư không quân
thuộc về đoàn 5 đơn vị nhất. Năm 75 miền nam giải phóng, chúng tôi bị
tập trung các lực, và kết ngày 15/01/77 trong các lực các tư Bắc Việt.
A gởi lại tư của bị quốc phòng Việt Nam. Ngày 15/05/78.

Được sự giúp đỡ của bạn bè chỉ dẫn, năm 88 tôi đã làm
đơn và hồ sơ của gia đình tôi gửi qua bà, bà và quý họ đã gửi cho chúng
tôi thư trả lời và cho danh số: W.P. 0078. Đồng thời tôi có gửi một hồ sơ
qua bà đại sứ Mỹ tại Thái Lan, nơi đây đã hỏi tôi về là đã
nhận được hồ sơ của tôi. Tất cả chỉ đến nay tôi không nhận được giấy
gửi, của cơ quan chức năng Mỹ về vấn đề tôi xin định cư Mỹ.

Chưa bà, gia đình chúng tôi rất mong đợi sự việc này,
và có điều hỏi thắc mắc là mẹ con chúng tôi được phúc Chính phủ Huế
kỳ cho mẹ con chúng tôi định cư tại Mỹ theo chương trình nhân đạo ra
đi có phải là ODP không? Và phía bên Mỹ gia đình mẹ con tôi có tên trong
danh sách cho đi không? Nếu có, xin bà cũng quý họ vui lòng báo tin cho
mẹ con chúng tôi biết để an tâm chờ đợi. Dù sớm hay muộn mẹ con chúng
tôi cũng quyết một lòng chờ đợi sự chấp thuận của Chính phủ Huế kỳ cho phép
định cư. Cũng như sự giúp đỡ của bà, quý họ đã can thiệp tích cực với chính
phủ Mỹ, hầu mẹ con chúng tôi có cơ may được định cư tại Hoa Kỳ. Lòng tốt
của bà cũng quý họ, mẹ con chúng tôi xin luôn cảm ơn bà.

Cũng như theo sự chỉ dẫn của bà trong thư, chúng tôi đã
làm xong thủ tục tên Việt cộng chúng tôi. Hồ sơ chúng tôi nay đã chuyển
đến phòng xuất cảnh Mỹ. Ngày 23/9/89. Bà vừa ra ngày 9/3/90 phòng
xuất cảnh Mỹ có mặt gia đình chúng tôi lên làm thủ tục bổ túc hồ sơ
và đăng tiền. Tất cả thanh toán là 8.000\$. Sau khi bổ túc hồ sơ, đăng tiền
xong chúng tôi phải chờ hồ sơ gửi ra Hà Nội xét giải quyết.

Chúng tôi cũng chờ hồ sơ gia đình chúng tôi
từ phía Việt Nam gửi về các "lời" bên Mỹ tại lãnh sự nhất. Vì bên Mỹ

gia đình mẹ con chúng tôi không có một thân nhân nào con nãi bác
lành cả.

Ngày hôm nay viết thư cho bà, chúng tôi xin tha thiết khẩn cầu
bà cũng quý hội, giúp đỡ cho mẹ con chúng tôi một cái "Lời" quý về
cho chúng tôi, để chúng tôi từ lúc hễ sẽ vào phía biệt nam họ đang
đời hời. Có như vậy phía hễ sẽ biệt nam chúng tôi mới được hợp lệ, để
nơi đây cho xuất cảnh dễ dàng.

Xưa tiên, xin bà gửi thư bài ca "Lời" thư đưa chỉ của những
người bạn thân thiết của chúng tôi tại đây, để nơi đây thay bà gửi
về cho mẹ con chúng tôi nhận.

Đưa cho.

Đặng Văn Phước.

hoặc.

Đặng Văn Khải.

Đợt lần nữa, tôi cá' toàn thể các con chúng tôi xin chân thành
cảm tạ bà, cũng quý hội, đã tích cực giúp đỡ gia đình chúng
tôi. Hầu cho mẹ con chúng tôi sớm được ổn định cuộc sống, và các
con chúng tôi được tiếp tục học hành, có một tương lai sáng lạng
hơn.

Trân trọng kính chào bà cũng quý hội! Chúng tôi
đang mong đợi nơi bà cũng quý hội!

kính chào.



Bà qua phụ. cũ và cũ nữa.
nhũ danh: Hè Thi Hát.

60/17 cũ và cũ 395
T/P Hè chi clemk.